

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA  
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC,  
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN**

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội

**Công ty Cổ phần Tập đoàn Quản lý tài sản Trí Việt**

Mã chứng khoán: TVC

Trụ sở chính: Số 142 Đội Cấn, Phường Đội Cấn, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: 024. 3722 4999

Fax: 024. 6273 2058

Người thực hiện công bố thông tin: **Bà Nguyễn Thị Hằng**

Loại thông tin công bố:  24 giờ  72 giờ  bất thường  theo yêu cầu  định kỳ

**Nội dung thông tin công bố:**

Ngày 09/07/2022, Công ty Cổ phần Tập đoàn Quản lý tài sản Trí Việt tổ chức Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 (triệu tập lần 2).

Công ty công bố các tài liệu liên quan đến Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 bao gồm:

- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 số 01/2022/BBH-ĐHĐCĐ/TVC;
- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ/TVC
- Các báo cáo, tờ trình đi kèm Biên bản họp và Nghị quyết.

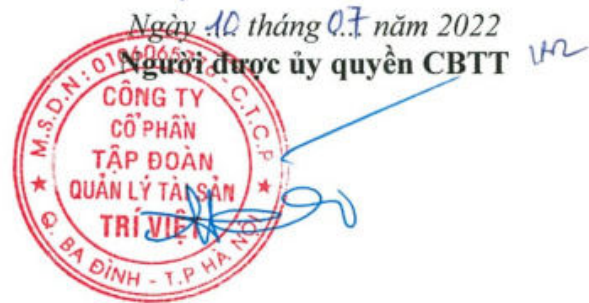
Thông tin này được công bố trên trang điện tử Công ty vào ngày 10./07/2022 tại đường dẫn <http://tcorp.vn/danh-muc-qbcd/cong-bo-thong-tin/>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

**Tài liệu đính kèm:**

- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 số 01/2022/BBH-ĐHĐCĐ/TVC ngày 09/07/2022;
- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ/TVC ngày 09/07/2022;
- Các báo cáo tờ trình đi kèm Biên bản họp và Nghị quyết.

Ngày 10 tháng 07 năm 2022  
Người được ủy quyền CBTT



**Nguyễn Thị Hằng**

## NGHỊ QUYẾT

### ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022 CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN QUẢN LÝ TÀI SẢN TRÍ VIỆT

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Tập đoàn Quản lý tài sản Trí Việt;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 số 01/2022/BBH - ĐHĐCĐ/TVC của Công ty cổ phần Tập đoàn Quản lý tài sản Trí Việt ngày 09/07/2022.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 đã nhất trí thông qua Nghị quyết của Đại hội với các nội dung chính như sau:

#### QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1:** Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2021 và kế hoạch năm 2022 của Hội đồng quản trị theo nội dung Báo cáo số 01/2022/BC-HĐQT/TVC, trong đó bao gồm báo cáo về thù lao Hội đồng quản trị và Ủy ban kiểm toán năm 2021 về kế hoạch chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán năm 2022.

**Điều 2:** Thông qua Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về hoạt động năm 2021 và kế hoạch kinh doanh năm 2022 theo nội dung Báo cáo số 02/2022/BC-TGD/TVC. Cụ thể:

#### 1. Chỉ tiêu trọng yếu kết quả kinh doanh năm 2021:

Báo cáo kết quả hoạt động riêng:

DVT: Đồng

TT	CHỈ TIÊU	KẾT QUẢ KD Năm 2020	KẾT QUẢ KD Năm 2021	Biến động (+/-)
1	Tổng doanh thu	174.170.606.478	632.044.602.350	262,9%
2	Tổng chi phí	99.733.086.595	176.421.042.960	76,9%
3	Lợi nhuận sau thuế	69.567.105.081	400.887.276.015	476,3%

(Nguồn: Báo cáo tài chính riêng kiểm toán riêng năm 2021)

Báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất:

DVT: Đồng

TT	CHỈ TIÊU	KẾT QUẢ KD Năm 2020	KẾT QUẢ KD Năm 2021	Biến động (+/-)
1	Tổng doanh thu	307.041.727.842	956.108.660.412	211,3%
2	Tổng chi phí	185.329.941.271	285.123.230.243	53,8%
3	Lợi nhuận sau thuế	105.093.188.690	546.634.717.235	420,1%

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2021)

**2. Chỉ tiêu trọng yếu kế hoạch kinh doanh năm 2022:**

DVT: Đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2022 công ty mẹ	Kế hoạch năm 2022 hợp nhất
Tổng doanh thu	150.000.000.000	350.000.000.000
Lợi nhuận sau thuế*	85.000.000.000	164.000.000.000

(\*) Lợi nhuận sau thuế hợp nhất đã bao gồm lợi nhuận của cổ đông không kiểm soát

**Điều 3:** Thông qua Báo cáo hoạt động của Ủy ban kiểm toán năm 2021 theo nội dung Báo cáo số 03/2022/BC-UBKT/TVC.

**Điều 4:** Thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 đã kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán An Việt theo nội dung Tờ trình số 04/2022/TTr-HĐQT/TVC.

**Điều 5:** Thông qua phương án phân chia lợi nhuận năm 2021 và kế hoạch năm 2022 theo nội dung Tờ trình số 05/2022/TTr-HĐQT/TVC. Cụ thể:

**1. Phương án phân chia lợi nhuận năm 2021:**

DVT: Đồng

STT	CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN
1	Lợi nhuận trước thuế	455.623.559.390
2	Thuế TNDN năm 2021	54.736.283.375
	- Thuế TNDN hiện hành	54.736.283.375
	- Thuế TNDN hoãn lại	-
3	Lợi nhuận sau thuế năm 2021 (3) = (1)-(2)	400.887.276.015
4	Lợi nhuận phân phối các năm trước chuyển sang	8.580.926.259
5	Lợi nhuận sau thuế để phân phối	409.468.202.274

STT	CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN
	<b>(5) = (3)+(4)</b>	
6	Tạm ứng chi trả cổ tức lần 1 năm 2021	55.259.344.000
7	Tạm ứng chi trả cổ tức lần 2 năm 2021 (*)	118.610.670.000
8	Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi	20.044.363.801
9	Trích lập quỹ đầu tư phát triển	20.044.363.801
10	Trích lập quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	20.044.363.801
11	Thường vượt kế hoạch cho HĐQT	177.455.203
<b>12</b>	<b>Lợi nhuận giữ lại sau khi phân phối</b> <b>(12) = (5)-(6)-(7)-(8)-(9)-(10)-(11)</b>	<b>175.287.641.669</b>

(\*): Ngày 30/3/2022, HĐQT đã ban hành Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐQT/TVC về việc thông qua phương án thực hiện quyền tạm ứng cổ tức bằng tiền tỷ lệ 10% cho cổ đông hiện hữu lần 2 năm 2021 với tổng số tiền tương ứng là 118.610.670.000 đồng, ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT chủ động quyết định thời điểm chi trả cổ tức và các nội dung liên quan đến việc triển khai phương án thực hiện quyền tạm ứng cổ tức.

- Thông qua việc lập và trích các quỹ như sau:
  - + Quỹ khen thưởng, phúc lợi: tỷ lệ 5% lợi nhuận sau thuế năm 2021.
  - + Quỹ đầu tư phát triển: tỷ lệ 5% lợi nhuận sau thuế năm 2021.
  - + Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ: tỷ lệ 5% lợi nhuận sau thuế năm 2021.

## **2. Kế hoạch phân chia lợi nhuận năm 2022:**

- Mức chi trả cổ tức dự kiến năm 2022 tối đa không quá 20% vốn điều lệ căn cứ vào kết quả kinh doanh và lợi nhuận sau thuế sau khi trích lập các quỹ và thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định;
- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định thời điểm, tỷ lệ tạm ứng hoặc chi trả cổ tức năm 2022 trên cơ sở kết quả kinh doanh thực tế tại thời điểm tạm ứng/chi trả, tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

**Điều 6:** Thông qua Tờ trình không phải thực hiện chào mua công khai theo nội dung Tờ trình số 06/2022/TTr-HĐQT/TVC.

**Điều 7:** Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 theo nội dung Tờ trình số 07/2022/TTr-HĐQT/TVC.

**Điều 8:** Thông qua về việc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 1 năm 2021 theo nội dung Tờ trình số 08/2022/TTr-HĐQT/TVC.

**Điều 9:** Thông qua việc sửa đổi, bổ sung và ban hành Điều lệ Công ty theo nội dung Tờ trình số 09/2022/TTr-HĐQT/TVC.

**Điều 10:** Thông qua việc sửa đổi, bổ sung và ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty theo nội dung Tờ trình số 10/2022/TTr-HĐQT/TVC.



**BIÊN BẢN HỌP**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN QUẢN LÝ TÀI SẢN TRÍ VIỆT**

**Tên tổ chức** : Công ty Cổ phần Tập đoàn Quản lý tài sản Trí Việt  
**Trụ sở chính** : Số 142 Đội Cấn, Phường Đội Cấn, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội.  
**MSDN** : 0106065776 do Sở Kế hoạch & Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 20/12/2012.

Hôm nay, vào lúc 9 giờ 30 phút, ngày 09 tháng 07 năm 2022, tại Trụ sở Công ty Cổ phần Tập đoàn Quản lý tài sản Trí Việt (số 142 Đội Cấn, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội) đã diễn ra Phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 (Sau đây gọi tắt là: **Phiên họp**) của Công ty Cổ phần Tập đoàn Quản lý tài sản Trí Việt (Công ty) theo hình thức trực tuyến với các nội dung cụ thể như sau:

**I. THÀNH PHẦN THAM DỰ VÀ TÍNH HỢP PHÁP, HỢP LỆ CỦA PHIÊN HỌP**

**1. Thành phần tham dự**

- Các cổ đông tham dự theo Danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền cổ đông ngày 11/01/2022;
- Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành Công ty.

**2. Tính hợp pháp, hợp lệ của phiên họp**

Tại thời điểm khai mạc Phiên họp, tổng số cổ đông đại diện cho **45.562.287** cổ phần, chiếm tỷ lệ **38,4133%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty, Phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty đủ điều kiện để tiến hành theo quy định.

**II. THỦ TỤC KHAI MẠC PHIÊN HỌP**

1. Ông Đoàn Tuấn Linh – Thay mặt Ban tổ chức Phiên họp đọc lý do Phiên họp, giới thiệu đại biểu dự họp.
2. Bà Trần Thu Hiền – Trưởng Ban Kiểm tra tư cách cổ đông đọc Quyết định thành lập Ban thẩm tra tư cách cổ đông và báo cáo tỷ lệ cổ đông tham dự họp tại thời điểm khai mạc lúc 09 giờ 30 phút.
  - Tổng số vốn điều lệ của Công ty là: 1.186.106.700.000 đồng.
  - Tổng số cổ phần của Công ty là: 118.610.670 cổ phần.

- Tổng số cổ đông và đại diện cổ đông được mời dự họp là: 11.414 cổ đông, đại diện cho 118.610.670 cổ phần của Công ty.
- Tổng số cổ đông, đại diện cổ đông và người được ủy quyền hợp lệ tham dự họp tính đến 09 giờ 30 phút là 33 cổ đông, đại diện cho 45.562.287 cổ phần chiếm tỷ lệ 38,4133 % tổng số cổ phần của Công ty.
- Số cổ đông vắng mặt là 11.381 cổ đông, đại diện 73.048.383 cổ phần, chiếm 61,5867% tổng số cổ phần.

Phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty đủ điều kiện để tiến hành theo quy định.

### **3. Cổ đông thông qua Ban Kiểm phiếu, Quy chế Tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐ trực tuyến và bỏ phiếu điện tử, Chương trình họp:**

#### **3.1. Danh sách Ban kiểm phiếu:**

Ông Đoàn Tuấn Linh – Thành viên Ban tổ chức đã đọc Danh sách Ban kiểm phiếu gồm:

- Bà Vũ Thị Thu Thủy, Giám đốc khối nguồn vốn - Trưởng Ban;
- Bà Nguyễn Thị Hương, Chuyên viên phòng Đối ngoại và Quan hệ cổ đông - Thành viên;
- Bà Nguyễn Thị Hương Trà, Nhân viên phòng nguồn vốn - Thành viên.

#### **3.2. Chương trình họp:**

Ông Đoàn Tuấn Linh – Thành viên Ban tổ chức đã đọc Chương trình họp (Theo Chương trình họp đính kèm).

#### **3.3. Quy chế Tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐ trực tuyến và bỏ phiếu điện tử**

Ông Đoàn Tuấn Linh – Thành viên Ban tổ chức đã đọc Quy chế Tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử (Quy chế đính kèm).

Cổ đông biểu quyết thông qua danh sách Ban Kiểm phiếu, Chương trình họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022, Quy chế Tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐ trực tuyến và bỏ phiếu điện tử bằng hình thức biểu quyết điện tử. Tỷ lệ cổ đông tham dự họp và thực hiện bỏ phiếu điện tử được tính đến thời điểm hệ thống bỏ phiếu điện tử đóng thời gian biểu quyết. Kết quả biểu quyết lần I như sau:

- Tổng số phiếu phát ra: 45.655.287 phiếu đại diện cho 45.655.287 cổ phần, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số phiếu thu về: 44.465.637 phiếu đại diện cho 44.465.637 cổ phần, chiếm 97,3943% tính trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số phiếu không thu về: 1.189.650 phiếu đại diện cho 1.189.650 cổ phần, chiếm 2,6057% tính trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

#### **• Nội dung 1: Thông qua Danh sách Ban Kiểm phiếu**

- Tổng số phiếu hợp lệ: 44.465.637 phiếu đại diện cho: 44.465.637 cổ phần.
- Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu đại diện cho: 0 cổ phần.

- Tổng số phiếu tán thành: 44.465.637 phiếu, chiếm 97,3943% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp; tương đương với 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.
- Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

• **Nội dung 2: Thông qua Chương trình hợp ĐHĐCD thường niên năm 2022**

- Tổng số phiếu hợp lệ: 44.465.637 phiếu đại diện cho: 44.465.637 cổ phần.
- Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu đại diện cho: 0 cổ phần.
- Tổng số phiếu tán thành: 44.465.637 phiếu, chiếm 97,3943% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp; tương đương với 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.
- Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

• **Nội dung 3: Thông qua Quy chế Tổ chức cuộc họp ĐHĐCD trực tuyến và bỏ phiếu điện tử**

- Tổng số phiếu hợp lệ: 44.465.637 phiếu đại diện cho: 44.465.637 cổ phần.
- Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu đại diện cho: 0 cổ phần.
- Tổng số phiếu tán thành: 44.465.637 phiếu, chiếm 97,3943% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp; tương đương với 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.
- Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

**3.4. Giới thiệu Chủ tọa cuộc họp:**

- Ông Phạm Thanh Tùng, Chủ tịch Hội đồng quản trị – Chủ tọa.

**3.5. Ban Thư ký do Chủ tọa chỉ định:**

- Bà Nguyễn Thị Huệ, Trưởng phòng Đối ngoại và Quan hệ cổ đông - Trưởng Ban;
- Bà Nghiêm Linh Chi, Nhân viên Văn phòng Hội đồng quản trị - Thành viên.

**III. NỘI DUNG CÁC BÁO CÁO, TỜ TRÌNH ĐƯỢC TRÌNH BÀY VÀ BIỂU QUYẾT**

**1. Báo cáo hoạt động HĐQT năm 2021 và định hướng hoạt động năm 2022**

Ông Phạm Thanh Tùng – Chủ tịch Hội đồng quản trị đọc Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2021 và định hướng hoạt động năm 2022 (Theo Báo cáo số 01/2022/BC-HĐQT/TVC ngày

09/07/2022 đính kèm). Trong đó bao gồm báo cáo về thù lao HĐQT và UBKT năm 2021 và kế hoạch thù lao HĐQT, UBKT năm 2022.

## 2. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2021 và kế hoạch kinh doanh năm 2022

Ông Phạm Thanh Tùng – Chủ tịch Hội đồng quản trị thay mặt Ban Điều hành đọc Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2021 và kế hoạch kinh doanh năm 2022 (Theo Báo cáo số 02/2022/BC-TGD/TVC ngày 09/07/2022 đính kèm). Trong đó một số chỉ tiêu trọng yếu, như sau:

### 2.1. Chỉ tiêu trọng yếu kết quả kinh doanh năm 2021:

**Báo cáo kết quả hoạt động riêng:**

DVT: Đồng

TT	CHỈ TIÊU	KẾT QUẢ KD Năm 2020	KẾT QUẢ KD Năm 2021	Biến động (+/-)
1	Tổng doanh thu	174.170.606.478	632.044.602.350	262,9%
2	Tổng chi phí	99.733.086.595	176.421.042.960	76,9%
3	Lợi nhuận sau thuế	69.567.105.081	400.887.276.015	476,3%

(Nguồn: Báo cáo tài chính riêng kiểm toán riêng năm 2021)

**Báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất:**

DVT: Đồng

TT	CHỈ TIÊU	KẾT QUẢ KD Năm 2020	KẾT QUẢ KD Năm 2021	Biến động (+/-)
1	Tổng doanh thu	307.041.727.842	956.108.660.412	211,3%
2	Tổng chi phí	185.329.941.271	285.123.230.243	53,8%
3	Lợi nhuận sau thuế	105.093.188.690	546.634.717.235	420,1%

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2021)

### 2.2 Chỉ tiêu trọng yếu kế hoạch kinh doanh năm 2022:

DVT: Đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2022 công ty mẹ	Kế hoạch năm 2022 hợp nhất
Tổng doanh thu	150.000.000.000	350.000.000.000
Lợi nhuận sau thuế*	85.000.000.000	164.000.000.000

(\* Lợi nhuận sau thuế hợp nhất đã bao gồm lợi nhuận của cổ đông không kiểm soát)

## 3. Báo cáo hoạt động của Ủy ban kiểm toán năm 2021

Ông Đoàn Tuấn Linh – Thành viên Ban Tổ chức đại hội - thừa ủy quyền của Chủ tọa đọc Báo cáo hoạt động của Ủy ban kiểm toán năm 2021 (Theo Báo cáo số 03/2022/BC-UBKT/TVC ngày 04/06/2022 đính kèm).

#### 4. Các tờ trình khác:

Ông Đoàn Tuấn Linh – Thành viên Ban Tổ chức đại hội - thừa ủy quyền của Chủ tọa đọc các Tờ trình, bao gồm:

4.1. Tờ trình số 04/2022/TTr-HĐQT/TVC của Hội đồng quản trị ngày 04/06/2022 về việc thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021;

4.2. Tờ trình số 05/2022/TTr-HĐQT/TVC của Hội đồng quản trị ngày 04/06/2022 về việc thông qua phương án phân chia lợi nhuận năm 2021 và kế hoạch năm 2022;

4.3. Tờ trình số 06/2022/TTr-HĐQT/TVC của Hội đồng quản trị ngày 04/06/2022 về việc không phải thực hiện thủ tục chào mua công khai;

4.4. Tờ trình số 07/2022/TTr-HĐQT/TVC của Hội đồng quản trị ngày 04/06/2022 về việc ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022;

4.5. Tờ trình số 08/2022/TTr-HĐQT/TVC của Hội đồng quản trị ngày 04/06/2022 về việc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 1 năm 2021;

4.6. Tờ trình số 09/2022/TTr-HĐQT/TVC của Hội đồng quản trị ngày 04/06/2022 về việc sửa đổi Điều lệ công ty;

4.7. Tờ trình số 10/2022/TTr-HĐQT/TVC của Hội đồng quản trị ngày 04/06/2022 về việc sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị công ty;

4.8. Tờ trình số 11/2022/TTr-HĐQT/TVC của Hội đồng quản trị ngày 04/06/2022 về việc sửa đổi Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

#### 5. Thảo luận và đóng góp ý kiến của cổ đông

Cổ đông tiến hành thảo luận và đóng góp ý kiến các nội dung liên quan đến các Báo cáo, Tờ trình nêu trên.

STT	Câu hỏi	Trả lời của Chủ tọa
<b>Nhóm câu hỏi liên quan đến quản trị điều hành</b>		
1.	Tôi muốn ứng cử vào thành viên HĐQT thì cần điều kiện gì?	Bà Đỗ Thị Nga – Thay mặt Ban tổ chức trả lời câu hỏi Theo quy định của Luật doanh nghiệp năm 2020, Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn Quản lý Tài sản Trí Việt thì thành viên HĐQT không nhất thiết phải là Cổ đông của Công ty, cổ đông có thể tự ứng cử nhưng phải đáp ứng các điều kiện của ứng cử viên theo quy định của Luật doanh nghiệp, luật Chứng khoán và Điều lệ Công ty. Các điều kiện của ứng cử viên thành viên HĐQT cụ thể như sau:

		<p>khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của công ty hoặc kinh nghiệm trong lĩnh vực chứng khoán, tài chính, ngân hàng;</li> <li>- Không được đồng thời làm thành viên Hội đồng quản trị tại quá 05 công ty khác;</li> <li>- Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định pháp luật (nếu có).</li> </ul> <p>Về thủ tục ứng cử, đề cử ứng viên thành viên HĐQT. Cổ đông/ nhóm cổ đông gửi hồ sơ ứng cử, đề cử về Công ty. Hồ sơ ứng cử/đề cử đã được Công ty đăng tải trên hệ thống thông tin điện tử của Công ty tại <a href="http://tcorp.vn/danh-muc-ghcd/cong-bo-thong-tin/">http://tcorp.vn/danh-muc-ghcd/cong-bo-thong-tin/</a>. Trước các kỳ Đại hội, Công ty sẽ Thông báo về các nội dung về bầu cử, ứng cử nêu trên để Cổ đông có thể cập nhật và nắm bắt được các thông tin (nếu Đại hội có nội dung bầu cử).</p>
2.	<p>Công ty có kế hoạch gì để nhà đầu tư tiếp tục đồng hành cùng với Doanh nghiệp?</p>	<p><i>Cảm ơn Cổ đông đã quan tâm và đặt câu hỏi này, thay mặt HĐQT ông Phạm Thanh Tùng xin trả lời như sau:</i></p> <p>(1) Về quản trị kinh doanh, quản trị điều hành</p> <p><i>Thứ nhất</i>, HĐQT báo cáo với cổ đông về kế hoạch trong thời gian tới: HĐQT hướng tới việc củng cố, nâng cao năng lực quản trị điều hành của Doanh nghiệp, hướng tới phát triển Doanh nghiệp bền vững.</p> <p><i>Thứ hai</i>, Chiến lược quản trị kinh doanh</p> <p>HĐQT sẽ tập trung vào việc quản lý tài sản của Cổ đông, vốn góp đã đầu tư vào các công ty con, đầu tư các tài sản tài chính ngắn hạn và trung hạn một cách hiệu quả nhất. Tuy nhiên, tôi xin nhấn mạnh việc đầu tư tài sản trong tình hình vĩ mô hiện tại cũng rất khó khăn, có thể có rủi ro nhất định (sụt giá ngắn hạn). Mặc dù nhiều công ty có nền tảng tốt, hoạt động kinh doanh vẫn tăng trưởng nhưng thị giá có những biến động mạnh mà không lường được trong ngắn hạn, ví dụ như Thép Hòa Phát.</p> <p>Việc đầu tư tài sản hiện nay chịu nhiều tác động, đặc biệt là các tác động của Thế giới như cuộc xung đột địa chính trị giữa Nga và Ukraine. Chúng tôi nhận định rằng, các</p>

		<p>doanh nghiệp đó trong tầm nhìn trung hạn (khoảng 3 năm) sẽ đạt được mức tăng trưởng tốt và đáp ứng được kế hoạch đề ra.</p> <p>Đối với việc triển khai hoạt động kinh doanh: Chúng tôi không có năng lực để triển khai các hoạt động khác ngoài hoạt động đầu tư và quản trị trong lĩnh vực quản lý tài sản. Vì vậy, trong thời gian tới chúng tôi sẽ không mạo hiểm mở rộng, đa dạng ngành nghề và lĩnh vực kinh doanh, ngoại trừ khối động lĩnh vực đào tạo như báo cáo của Ban TGD. Cổ đông cần nhận thức đúng và đủ các rủi ro trong hoạt động kinh doanh của Công ty.</p> <p>HDQT đang hướng đến việc đào tạo nhân sự nhằm nâng cao chất lượng để đáp ứng tốt các nhiệm vụ được cổ đông giao phó.</p> <p>(2) Hội đồng quản trị đã ra Nghị quyết chia cổ tức 10%</p> <p>Với mức giá hiện nay thì mức sinh lời khoảng 15% và thấp hơn ½ giá trị sổ sách.</p> <p>Chúng ta nhìn nhận sự sụt giảm của thị trường chứng khoán trên toàn cầu diễn ra gần đây là sự sụt giảm mạnh và sâu nhất trong 50 năm qua, thời gian sụt giảm trong 6 tháng với giá trị sụt giảm khoảng từ 60%-70% giá trị tài sản. Thị trường chứng khoán Việt Nam được các chuyên gia tài chính đánh giá khá tốt nhưng cũng không ngoại lệ trong “bức tranh” chung.</p> <p>Chúng tôi sẽ cố gắng đánh giá thị trường, cập nhật các rủi ro cho các nhà đầu tư và cũng mong muốn các nhà đầu tư hướng tới hoạt động đầu tư, trung và dài hạn song hành cùng với Công ty.</p> <p>Hoạt động đầu tư tài sản sẽ có những rủi ro, tuy nhiên chúng tôi nhận định thị trường sẽ có sự phục hồi trong những tháng cuối năm 2022 hoặc đầu năm 2023.</p>
<b>Nhóm câu hỏi về chiến lược kinh doanh</b>		
3.	Xin quý công ty cho biết khi nào thì công ty sẽ trả cổ tức 10% mà công ty đã công bố hồi đầu năm 2022	<p><i>Ông Phạm Thanh Tùng, Chủ tịch HDQT – Chủ tọa phiên họp trả lời:</i></p> <p>Đối với nội dung này, Công ty dự kiến sẽ thực hiện vào cuối Quý III, đầu Quý IV năm 2022.</p>
4.	Theo BCTC của TVC, tỷ trọng đầu tư tài chính mã	<p><i>Ông Phạm Thanh Tùng, Chủ tịch HDQT – Chủ tọa phiên họp trả lời:</i></p>

<p>cổ phiếu HPG khoảng 500 tỷ, thị giá cổ phiếu HPG đã giảm nhiều, Công ty có kế hoạch gì không?</p>	<p>HPG là một doanh nghiệp dẫn đầu trong ngành thép cả về sản lượng, doanh thu hay lợi nhuận. Đây là một Doanh nghiệp được các Chuyên gia đánh giá cao, Ban lãnh đạo công ty hiểu rõ về năng lực quản trị cũng như năng lực kinh doanh của đơn vị này và kết quả là Chúng ta đã thành công trong năm 2021.</p> <p>Mức phân bổ vào cổ phiếu HPG hiện tại chiếm tỷ trọng khoảng 50% doanh mục đầu tư trung hạn. Một số Cổ phiếu như FPT, MWG vẫn đạt được sự tăng trưởng tốt bất chấp thị trường suy giảm. Kết quả 6 tháng đầu năm 2022, chúng tôi làm tốt hơn mặt bằng các Quỹ đầu tư.</p> <p>Trong ngắn hạn vừa qua, thị trường tài chính - chứng khoán Việt Nam biến động và giảm đột ngột do tác động bởi cuộc xung đột địa chính trị giữa Nga – Ukraine và việc thay đổi chính sách của các ngân hàng trung ương trên thế giới. Vì vậy, chúng tôi đã không dự báo kịp thời, chính xác được mức sụt giảm của thị trường cũng như các mã cổ phiếu đã đầu tư, một phần cũng do sự việc gần đây của CTCK Trí Việt làm chúng tôi phân tâm và phát sinh nhiều việc cấu trúc. Mặc dù Kế hoạch kinh doanh năm 2022 của HPG với lợi nhuận giảm khoảng 10-15% so với năm 2021, các chỉ số P/B, P/E đều thấp. Nhưng dưới góc nhìn của nhà đầu tư dài hạn, chúng tôi vẫn tin tưởng vào doanh nghiệp - với dự án Dung Quất 2 có tỷ suất sinh lời tốt và những cơ hội phục hồi tương lai. Nếu tính lợi nhuận năm 2022 thì thị giá hiện tại cao hơn giá trị sổ sách HPG cuối năm 2022 một chút. Đây là mức giá góp vốn.</p> <p>Tỷ trọng HPG trong danh mục tổng tài sản của Công ty tương đương tỷ trọng Công ty đầu tư vào Công ty chứng khoán TVB. Trong năm 2021, chúng tôi vẫn định hướng gia tăng năng lực tài chính cho doanh nghiệp, với điều kiện kinh doanh an toàn, hiệu quả. Chúng tôi tin rằng với tổng tài sản tăng trưởng, mức phân bổ HPG không phải là mức quá nhiều. Chúng tôi không đa dạng hóa quá nhiều giỏ, giỏ doanh nghiệp, giỏ cổ phiếu để dựng tài sản mà tập trung vào một số Doanh nghiệp “tốt”. Là nhà đầu tư dài hạn, chúng tôi nhận thấy HPG sẽ phát triển lớn mạnh hơn trong tương lai và phù hợp với các nhà đầu tư lớn, có tầm nhìn trung dài hạn.</p> <p>Cổ phiếu HPG trong dài hạn sẽ không có mức giá như</p>
--	---

		<p>hiện tại. Mức giá trong ngắn hạn đang bị ảnh hưởng lớn bởi những yếu tố về tâm lý của các nhà đầu tư, mất cân bằng về cung - cầu và tác động mạnh bởi tình hình thế giới. Chúng tôi phân bổ tài sản dựa trên tâm thế lớn và tầm nhìn dài hơi hơn; tài sản của cổ đông sẽ còn lớn nữa nên chúng tôi sẽ quản trị danh mục, quản lý tài sản (QLTS) khác với các nhà đầu tư ngắn hạn.</p>
<p>5. Tôi vừa là cổ đông vừa là khách hàng thân thiết đồng hành nhiều năm với Công ty. Hiện tại, tôi thấy công ty đang không phát triển sản phẩm nguồn vốn. Đề nghị chủ tịch giải thích nguyên nhân?</p>		<p><i>Ông Phạm Thanh Tùng, Chủ tịch HĐQT – Chủ tọa phiên họp trả lời:</i></p> <p>Báo cáo DHCD, lý do tôi đã giải thích khá rõ ràng trong các báo cáo HĐQT và báo cáo Ban TGD. Tôi xin nói rõ hơn về nội dung này như sau:</p> <p><i>Thứ nhất,</i> Hiện nay hoạt động về quản lý tài sản nguồn vốn là hoạt động được rất nhiều Khách hàng quan tâm nhưng hoạt động không mang lại nhiều lợi ích cho Tập đoàn mà tiêu tốn nhiều thời gian và công sức. Xuất phát từ nguyên nhân chủ quan như khi thừa vốn nhưng chưa phát triển hoạt động kinh doanh dẫn tới chi phí quản lý, vận hành doanh nghiệp tăng, lợi nhuận giảm; Sự ảnh hưởng của yếu tố khách quan như thay đổi về chính sách tài chính, lãi suất tiết kiệm thấp và đặc biệt là sự thay đổi của xu hướng thị trường.</p> <p>Chính vì vậy, trên nguyên tắc nhằm bảo vệ tối đa lợi ích của Tập đoàn, Cổ đông, HĐQT đã quyết định ngừng hoạt động này. Trên cương vị là Chủ tịch HĐQT, tôi cho rằng điều này là điều tất yếu để Tập đoàn có thể tiếp tục phát triển theo những định hướng đã được đề ra trong thời kỳ nền kinh tế có nhiều biến động.</p> <p><i>Thứ hai,</i> ảnh hưởng đến vấn đề về thanh khoản. Trong suốt thời gian qua, Ban lãnh đạo của Tập đoàn đã cố gắng đem lại lợi ích cho khách hàng, cổ đông và mong muốn được đồng hành cùng Quý cổ đông trong suốt quá trình phát triển. Tuy nhiên, thời gian gần đây Ban lãnh đạo Công ty nhận thấy sự cố gắng của mình không được khách hàng ghi nhận, một số khách hàng đã “tiên hạ thủ vi cường” với Công ty khi nghe những thông tin không chính thống, không đúng sự thật về Tập đoàn, gây ảnh hưởng đến tình hình tài chính và làm ảnh hưởng tiêu cực đến tinh thần làm việc của cán bộ công nhân viên</p>

		<p>(CBCNV), Ban lãnh đạo rất tâm tư. Từ sự kiện vừa qua, Ban lãnh đạo Tập đoàn đã họp và đã đánh giá lại định hướng phát triển kinh doanh, nhóm đối tượng khách hàng chiến lược của Tập đoàn trong thời gian tới. Ban lãnh đạo Tập đoàn mong muốn hướng tới sự phát triển bền vững, ổn định và tạo mối quan hệ gắn bó lâu dài với khách hàng – Người có đánh giá đúng về những nỗ lực, tầm nhìn, định hướng phát triển của Ban lãnh đạo, có hiểu biết cao.</p> <p>Thời gian vừa qua cũng là thời gian để Chúng tôi rút kinh nghiệm trong công tác về phát triển và chăm sóc khách hàng trong hoạt động quản lý điều hành. Lượng vốn vay hiện tại chỉ khoảng 10% tổng tài sản so với vốn chủ sở hữu, chiếm một tỷ trọng nhỏ và không có nhiều đóng góp trong hoạt động kinh doanh chung của Tập đoàn. Chúng tôi luôn đề ra mục tiêu là mang đến sự thịnh vượng cho khách hàng, tuy nhiên chúng tôi phải hoạt động có hiệu quả để đảm bảo lợi ích cho Cổ đông và đảm bảo đời sống cho CBCNV trong Tập đoàn. Trên đây là toàn bộ lý do mà hiện tại hoạt động về nguồn vốn của Tập đoàn đang tạm ngừng.</p>
<p><b>Nhóm câu hỏi về các vấn đề cá nhân</b></p>		
<p>6.</p>	<p>Nhóm câu hỏi về việc đăng ký mua cổ phiếu TVC của Công ty TNHH Một thành viên Tùng Trí Việt và cá nhân Chủ tịch Phạm Thanh Tùng.</p>	<p><i>Ông Phạm Thanh Tùng, Chủ tịch HĐQT – Chủ tọa phiên họp trả lời:</i></p> <p>Đối với nội dung này, tôi xin có ý kiến như sau:</p> <p><i>Thứ nhất</i>, thị trường chứng khoán trong giai đoạn hiện nay đang trên đà đi xuống và không thuận lợi bởi tác động của tình hình thế giới.</p> <p>Cụ thể, thanh khoản của thị trường sụt giảm mạnh cũng như yếu tố cung cầu của thị trường có nhiều biến động. Cổ phiếu của TVC cũng không nằm ngoài xu hướng của thị trường – thanh khoản đã sụt giảm nhiều so với cùng kỳ năm ngoái. Trong thời gian qua tôi và Người có liên quan chỉ mua được khoảng 4 triệu cổ phiếu và tôi vẫn đang tiếp tục đăng ký mua thêm cổ phiếu của TVC theo thủ tục của pháp luật hiện hành.</p> <p><i>Thứ hai</i>, liên quan đến tỷ lệ sở hữu và thủ tục mua cổ phiếu của tôi và Người có liên quan. Luật chứng khoán năm 2019 có nhiều thay đổi về thủ tục mua cổ phiếu của Cổ đông, các mốc tỷ lệ sở hữu mà Cổ đông (CĐ) buộc</p>

		<p>phải thực hiện theo thủ tục Chào mua công khai – thủ tục phức tạp và kéo dài dẫn tới sự không kịp thời và hiệu quả, chính vì vậy trong Đại hội lần này tôi có trình Đại hội thông qua việc không phải thực hiện thủ tục chào mua công khai cổ phiếu của TVC theo quy định của pháp luật.</p> <p>Đây là hai nội dung chính liên quan đến việc cá nhân tôi và Người có liên quan đăng ký mua cổ phiếu của TVC. Bản thân muốn mua thêm 10 triệu cổ phiếu của TVC, đối với cổ phiếu TVC chúng tôi nắm rõ: thị giá bằng nửa giá trị so với số liệu sổ sách thì đây là một cơ hội đầu tư lâu dài hấp dẫn.</p> <p>Trong bối cảnh hiện tại, bản thân tôi mong muốn mua được nhiều cổ phiếu hơn nữa nhưng cá nhân tôi cũng cần phải thu xếp tài chính để thực hiện giao dịch.</p>
7.	<p>Vừa rồi, trên một số diễn đàn rất nhiều thông tin tiêu cực liên quan đến Trí Việt. Mong ông giải thích bản khoăn của Cổ đông để cổ đông yên tâm hơn và gắn bó với định hướng phát triển của công ty?</p>	<p><i>Ông Phạm Thanh Tùng, Chủ tịch HĐQT – Chủ tọa phiên họp trả lời:</i></p> <p>1. Liên quan đến một số thông tin tiêu cực của Trí Việt:</p> <p>Trong thời gian qua đã xảy ra sự việc ông Đỗ Đức Nam – Cựu Tổng giám đốc của TVB - Công ty con của TVC bị khởi tố và bắt tạm giam. Ban lãnh đạo TVC cũng như TVB đã khẳng định đây là hành vi cá nhân của ông Nam. Cá nhân tôi không có bất cứ liên quan gì với ông Nam ngoài những hoạt động công việc ở Tập đoàn. Bản thân tôi và ông Nam cũng ở 2 địa bàn khác nhau. Trong năm 2021, do giãn cách nên chỉ có 2-3 tháng cuối năm ông Nam ra công tác Hà Nội được vài ba lần. Sự việc của ông Nam không ảnh hưởng tới quyền, lợi ích hợp pháp của khách hàng, cổ đông và các đối tác đang có giao dịch, hợp tác với công ty vì cá nhân nào làm thì cá nhân đó chịu trách nhiệm.</p> <p>Các cơ quan chức năng đã cảnh báo các nhà đầu tư cần tiếp thu thông tin có chọn lọc, tránh các tin giả, không chính thống gây hoang mang và hiệu ứng đám đông làm thiệt hại cho các nhà đầu tư. Tôi rất mong muốn các Quý cổ đông nhìn nhận đúng, dù các thông tin về Tập đoàn để chúng ta có thể tiếp tục cùng đồng hành trong những giai đoạn sắp tới.</p> <p>Chúng tôi cũng rất chia sẻ với nỗi lo lắng của Quý cổ đông khi nhận được thông tin không tích cực như vậy.</p>

		<p>Ban lãnh đạo TVC cũng như TVB vẫn tiếp tục cố gắng bằng tất cả tâm huyết, trí tuệ, nguồn lực cố gắng xây dựng một Tập đoàn Trí Việt phát triển bền vững. Hiện tại, Công ty cũng đã có nhiều sự nâng cao về nhân sự, cũng như định hướng phát triển, chúng tôi tập trung đào tạo, phát triển nguồn nhân lực của Tập đoàn để tạo ra những nhân sự đủ đức và tài để thực hiện tốt các kế hoạch mà Đại hội đồng cổ đông đã giao cũng như không để xảy ra sự việc đáng tiếc như vừa qua.</p> <p>2. Bản thân tôi đã đầu tư vào Trí Việt 15 năm - Trí Việt là cả tâm huyết của tôi, tôi đã liên tục gia tăng lượng vốn góp trong 15 năm đó, cá nhân cũng chờ đợi sự khởi sắc của TTCK trong suốt 15 năm. Tập đoàn còn kế hoạch tăng vốn tiếp, tài chính cá nhân của tôi cũng rất vừa phải, rất hạn chế. Khi tôi thấy mức sinh lời phù hợp mà phải thu xếp tài chính tiếp để chuẩn bị góp vốn cho tập đoàn, tôi phải có bài toán cân đối tài chính cá nhân. Mặt khác, tôi cũng phải mở rộng, chia sẻ các giá trị với các CD khác cùng song hành.</p> <p>Ở khía cạnh khác, tôi cũng là chuyên gia về TTCK, tôi cũng thấy mức tăng trưởng đủ hấp dẫn. Việc mua bán của cá nhân tôi công khai, minh bạch, được công bố thông tin cho các CD biết. Tôi không thể có vốn tiếp để góp tăng vốn với quy mô lớn, tập đoàn còn phát triển nhiều nữa. Quan điểm của tôi là phần nhỏ của “miếng bánh” to còn hơn phần to của “miếng bánh” nhỏ. Quan tâm lớn nhất của tôi là làm sao đóng góp cho CD, cho tập đoàn để khẳng định được giá trị của tôi với cuộc sống, với xã hội.</p>
--	--	---

- Chủ tọa đoàn đã trả lời trực tiếp, đầy đủ các vấn đề cổ đông quan tâm.
- Tất cả cổ đông thống nhất và không có góp ý thêm.

#### 6. Bỏ phiếu thông qua các Báo cáo, Tờ trình

- Cổ đông tiến hành bỏ phiếu điện tử để thông qua các Báo cáo, Tờ trình nêu tại điểm 4, mục III Biên bản này. Tỷ lệ cổ đông tham dự họp và thực hiện bỏ phiếu điện tử được tính đến thời điểm hệ thống bỏ phiếu điện tử đóng thời gian biểu quyết.
- Sau khi Ban kiểm phiếu làm nhiệm vụ kiểm phiếu. **Ban kiểm phiếu công bố kết quả kiểm phiếu Biểu quyết lần 2** cho từng nội dung như sau:
  - Tổng số phiếu phát ra: 45.687.987 phiếu đại diện cho 45.687.987 cổ phần, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số phiếu thu về: 45.130.537 phiếu đại diện cho 45.130.537 cổ phần, chiếm 98,7799% tính trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số phiếu không thu về: 557.450 phiếu đại diện cho 557.450 cổ phần, chiếm 1,2201% tính trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

**Nội dung 01: Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022 của Hội đồng quản trị**

- Tổng số phiếu hợp lệ: 45.130.537 phiếu đại diện cho: 45.130.537 cổ phần.
- Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu đại diện cho: 0 cổ phần.
- Tổng số phiếu tán thành: 45.130.537 phiếu đại diện cho 45.130.537 cổ phần, chiếm: 98,7799% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp; tương đương với 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.
- Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu, chiếm: 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, chiếm: 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

**Nội dung 02: Thông qua Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về hoạt động năm 2021**

- Tổng số phiếu hợp lệ: 45.130.537 phiếu đại diện cho: 45.130.537 cổ phần.
- Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu đại diện cho: 0 cổ phần.
- Tổng số phiếu tán thành: 45.130.537 phiếu đại diện cho: 45.130.537 cổ phần, chiếm: 98,7799% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp; tương đương với 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.
- Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu, chiếm: 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, chiếm: 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

**Nội dung 03: Thông qua Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về kế hoạch kinh doanh năm 2022**

- Tổng số phiếu hợp lệ: 45.130.537 phiếu đại diện cho: 45.130.537 cổ phần.
- Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu đại diện cho: 0 cổ phần.
- Tổng số phiếu tán thành: 45.130.537 phiếu đại diện cho: 45.130.537 cổ phần, chiếm: 98,7799% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp; tương đương với 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.
- Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu, chiếm: 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, chiếm: 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

**Nội dung 04: Thông qua Báo cáo hoạt động của Ủy ban kiểm toán năm 2021**

- Tổng số phiếu hợp lệ: 45.130.537 phiếu đại diện cho 45.130.537 cổ phần.

- Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu đại diện cho: 0 cổ phần.
- Tổng số phiếu tán thành: 45.125.537 phiếu đại diện cho: 45.125.537 cổ phần, chiếm: 98,7689% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp; tương đương với 99,9889% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.
- Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu, chiếm: 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số phiếu không có ý kiến: 5.000 phiếu đại diện cho: 5.000 cổ phần, chiếm: 0,0109% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp; tương đương với 0,0111% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

**Nội dung 05: Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2021**

- Tổng số phiếu hợp lệ: 45.130.537 phiếu đại diện cho: 45.130.537 cổ phần.
- Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu đại diện cho: 0 cổ phần.
- Tổng số phiếu tán thành: 45.125.537 phiếu đại diện cho: 45.125.537 cổ phần, chiếm: 98,7689% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp; tương đương với 99,9889% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.
- Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số phiếu không có ý kiến: 5.000 phiếu đại diện cho: 5.000 cổ phần, chiếm: 0,0109% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp; tương đương với 0,0111% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

**Nội dung 06: Thông qua Tờ trình về việc thông qua phương án phân chia lợi nhuận năm 2021 và kế hoạch năm 2022**

- Tổng số phiếu hợp lệ: 45.130.537 phiếu đại diện cho: 45.130.537 cổ phần.
- Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu đại diện cho: 0 cổ phần.
- Tổng số phiếu tán thành: 45.102.537 phiếu đại diện cho: 45.102.537 cổ phần, chiếm: 98,7186% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp; tương đương với 99,9379% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.
- Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số phiếu không có ý kiến: 28.000 phiếu đại diện cho: 28.000 cổ phần, chiếm: 0,0613% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp; tương đương với 0,0620% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

**Nội dung 07: Thông qua Tờ trình về việc không phải thực hiện thủ tục chào mua công khai**

- Tổng số phiếu hợp lệ: 22.874.940 phiếu đại diện cho: 22.874.940 cổ phần.
- Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu đại diện cho: 0 cổ phần.

- Tổng số phiếu không tán thành: 183.900 phiếu đại diện cho: 183.900 cổ phần, chiếm: 0,7348% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp; tương đương với 0,8039% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.
- Tổng số phiếu không có ý kiến: 28.000 phiếu đại diện cho: 28.000 cổ phần, chiếm: 0,1195% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp; tương đương với 0,1224% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

**Nội dung 08: Thông qua Tờ trình về việc ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022**

- Tổng số phiếu hợp lệ: 45.130.537 phiếu đại diện cho: 45.130.537 cổ phần.
- Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu đại diện cho: 0 cổ phần.
- Tổng số phiếu tán thành: 45.125.537 phiếu đại diện cho: 45.125.537 cổ phần, chiếm: 98,7689% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp; tương đương 99,9889 % tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.
- Tổng số phiếu không tán thành: 5.000 phiếu đại diện cho: 5.000 cổ phần, chiếm: 0,0109% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp; tương đương 0,0111% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.
- Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

**Nội dung 09: Thông qua Tờ trình về việc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 1 năm 2021**

- Tổng số phiếu hợp lệ: 45.130.537 phiếu đại diện cho: 45.130.537 cổ phần.
- Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu đại diện cho: 0 cổ phần.
- Tổng số phiếu tán thành: 45.125.537 phiếu đại diện cho: 45.125.537 cổ phần, chiếm: 98,7689% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp; tương đương 99,9889 % tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.
- Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số phiếu không có ý kiến: 5.000 phiếu đại diện cho: 5.000 cổ phần, chiếm: 0,0109% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp; tương đương 0,0111% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

**Nội dung 10: Thông qua Tờ trình sửa đổi Điều lệ công ty**

- Tổng số phiếu hợp lệ: 45.130.537 phiếu đại diện cho: 45.130.537 cổ phần.
- Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu đại diện cho: 0 cổ phần.
- Tổng số phiếu tán thành: 45.125.537 phiếu đại diện cho: 45.125.537 cổ phần, chiếm: 98,7689% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp; tương đương 99,9889 % tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

- Tổng số phiếu tán thành: 45.125.537 phiếu đại diện cho: 45.125.537 cổ phần, chiếm: 98,7689% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp; tương đương 99,9889 % tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.
- Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số phiếu không có ý kiến: 5.000 phiếu đại diện cho: 5.000 cổ phần, chiếm: 0,0109% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp; tương đương 0,0111% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

**Nội dung 11: Thông qua Tờ trình sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị công ty**

- Tổng số phiếu hợp lệ: 45.130.537 phiếu đại diện cho: 45.130.537 cổ phần.
- Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu đại diện cho: 0 cổ phần.
- Tổng số phiếu tán thành: 45.125.537 phiếu đại diện cho: 45.125.537 cổ phần, chiếm: 98,7689% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp; tương đương 99,9889 % tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.
- Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số phiếu không có ý kiến: 5.000 phiếu đại diện cho: 5.000 cổ phần, chiếm: 0,0109% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp; tương đương 0,0111% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

**Nội dung 12: Thông qua Tờ trình sửa đổi Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị**

- Tổng số phiếu hợp lệ: 45.130.537 phiếu đại diện cho: 45.130.537 cổ phần.
- Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu đại diện cho: 0 cổ phần.
- Tổng số phiếu tán thành: 45.125.537 phiếu đại diện cho: 45.125.537 cổ phần, chiếm: 98,7689% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp; tương đương 99,9889 % tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.
- Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số phiếu không có ý kiến: 5.000 phiếu đại diện cho: 5.000 cổ phần, chiếm: 0,0109% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp; tương đương 0,0111% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Bà Vũ Thị Thu Thủy – Đại diện Ban Kiểm phiếu công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết  
(Đính kèm Biên bản kiểm phiếu biểu quyết).

Căn cứ Quy chế tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử đã được ĐHCĐ năm 2022 tán thành, thì ĐHCĐ thường niên năm 2022 đã thống nhất thông qua tất cả các nội dung Báo cáo, Tờ trình như trên.

**7. Thông qua việc miễn nhiệm, bãi nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT, thành viên HĐQT độc lập nhiệm kỳ 2022-2027**

7.1. Cổ đông tiến hành bỏ phiếu điện tử để thông qua việc miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Hội đồng quản trị độc lập (theo Tờ trình số 12/2022/TTr-HĐQT/TVC ngày 27/06/2022).

Tỷ lệ cổ đông tham dự họp và thực hiện bỏ phiếu điện tử được tính đến thời điểm hệ thống bỏ phiếu điện tử đóng thời gian biểu quyết. Ban Kiểm phiếu công bố **Kết quả biểu quyết lần 3** như sau:

- Tổng số phiếu phát ra: 45.687.987 phiếu đại diện cho 45.687.987 cổ phần, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số phiếu thu về: 45.130.537 phiếu đại diện cho 45.130.537 cổ phần, chiếm 98,7799% tính trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số phiếu không thu về: 557.450 phiếu đại diện cho 557.450 cổ phần, chiếm 1,2201% tính trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

**Trong đó:**

- Tổng số phiếu hợp lệ: 45.130.537 phiếu đại diện cho 45.130.537 cổ phần.
- Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu đại diện cho: 0 cổ phần.
- Tổng số phiếu tán thành: 45.130.537 phiếu, chiếm 98,7799% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp; tương đương 100 % tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.
- Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

7.2. Cổ đông tiến hành bầu cử bằng phương thức bỏ phiếu điện tử và theo phương pháp bầu dồn phiếu để bầu bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị độc lập. Tỷ lệ cổ đông tham dự họp và thực hiện bỏ phiếu điện tử được tính đến thời điểm hệ thống bỏ phiếu điện tử đóng thời gian biểu quyết.

- Tổng số phiếu phát ra: 45.687.987 đại diện cho 45.687.987 cổ phần, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số phiếu thu về hợp lệ: 44.940.637 đại diện cho 44.940.637 cổ phần, chiếm 98,3642% tính trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số phiếu không thu về: 747.350 đại diện cho 747.350 cổ phần, chiếm 1,6358% tính trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

**Kết quả bầu cử như sau:**

- Bà Nguyễn Thị Đình Hương đạt 44.940.637 phiếu, chiếm 98,3642% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp; tương đương 99,5792% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Bà Nguyễn Thị Đình Hương đã trúng cử làm thành viên Hội đồng Quản trị độc lập.

## **8. Thông qua Biên bản họp**

8.1. Bà Nguyễn Thị Huệ thay mặt Ban Thư ký đọc toàn văn dự thảo Biên bản họp cho toàn thể cổ đông dự họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 cùng nghe.

8.2. Ông Đoàn Tuấn Linh – thay mặt Ban tổ chức xin ý kiến cổ đông thông qua Biên bản họp và Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2022. Cổ đông biểu quyết thông qua nội dung Biên bản họp và Nghị quyết bằng hình thức biểu quyết điện tử. Tỷ lệ cổ đông tham dự họp và thực hiện bỏ phiếu điện tử được tính đến thời điểm hệ thống bỏ phiếu điện tử đóng thời gian biểu quyết. Ban Kiểm phiếu công bố **Kết quả biểu quyết lần 4** như sau:

- Tổng số phiếu phát ra: 45.687.987 phiếu đại diện cho 45.687.987 cổ phần, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số phiếu thu về: 45.109.537 phiếu đại diện cho 45.109.537 cổ phần, chiếm 98,7339% tính trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số phiếu không thu về: 578.450 phiếu đại diện cho 578.450 cổ phần, chiếm 1,2661% tính trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

### **Nội dung 01: Thông qua Biên bản ĐHĐCĐ thường niên 2022**

- Tổng số phiếu hợp lệ: 45.109.537 phiếu đại diện cho 45.109.537 cổ phần.
- Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu đại diện cho: 0 cổ phần.
- Tổng số phiếu tán thành: 45.109.537 phiếu, chiếm 98,7339% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp; tương đương 100 % tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.
- Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

### **Nội dung 02: Thông qua Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2022**

- Tổng số phiếu hợp lệ: 45.109.537 phiếu đại diện cho 45.109.537 cổ phần.
- Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu đại diện cho: 0 cổ phần.
- Tổng số phiếu tán thành: 45.109.537 phiếu đại diện cho 45.109.537 cổ phần, chiếm 98,7339% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp; tương đương 100 % tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.
- Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

8.3. Đại hội đồng cổ đông thống nhất giao cho Chủ tọa ký biên bản họp và giao Chủ tịch HĐQT Công ty ký ban hành Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phiên họp thường niên năm 2022.

#### IV. BẾ MẠC PHIÊN HỌP

Ông Phạm Thanh Tùng – Chủ tọa phiên họp cảm ơn các vị khách mời, toàn thể cổ đông Công ty đã dự họp, góp phần cho Phiên họp ĐHĐCĐ năm 2022 thành công tốt đẹp và tuyên bố bế mạc Phiên họp.

Biên bản được lập xong vào lúc 12 giờ 45 phút cùng ngày và được lập thành 02 (hai) bản có giá trị như nhau. Biên bản họp này cùng Biên bản Kiểm tra tư cách cổ đông, các Biên bản kiểm phiếu biểu quyết, các tài liệu liên quan được lưu văn kiện Phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của năm 2022 tại Trụ sở chính của Công ty Cổ phần Tập đoàn Quản lý tài sản Trí Việt theo quy định.

THƯ KÝ

  
Nguyễn Thị Huệ

CHỦ TỌA 



  
Phạm Thanh Tùng

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG NĂM 2021 VÀ  
KẾ HOẠCH NĂM 2022 CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Hội đồng Quản trị (HĐQT) Công ty Cổ phần Tập đoàn Quản lý tài sản Trí Việt xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) về kết quả hoạt động năm 2022 và định hướng hoạt động trong năm 2021 của HĐQT như sau:

**I. Kết quả thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2021 và Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường lần 1 năm 2021**

**1. Về hoạt động kinh doanh**

- Năm 2021, Công ty Cổ phần Tập đoàn Quản lý tài sản Trí Việt đã tận dụng tốt thời cơ của thị trường chứng khoán và đạt được kết quả kinh doanh tích cực. Các chỉ tiêu tài chính đều tăng trưởng vượt xa mức kế hoạch Đại hội đồng cổ đông năm 2021 đề ra, cụ thể:

*Dvt: Tỷ đồng*

STT	Chỉ tiêu		Kế hoạch		Thực hiện	( +/-) so với kế hoạch	
			Ban đầu	Điều chỉnh		Ban đầu	Điều chỉnh
1	Công ty mẹ	Doanh thu	250	600	632	252,8%	105,3%
		LNST	100	400	400,8	400,8%	100,2%
2	Hợp nhất	Doanh thu	450	1.050	956,1	212,4%	91,0%
		LNST	200	700	546,6	273,3%	78,1%

(Nguồn: BCTC riêng, BCTC hợp nhất kiểm toán CTCP Tập đoàn Quản lý tài sản Trí Việt năm 2021)

- So với kế hoạch được ĐHĐCĐ năm 2021 giao: TVC đã hoàn thành vượt chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh được giao, doanh thu Công ty mẹ đạt 632,04 tỷ đồng bằng 252,8% kế hoạch, doanh thu hợp nhất đạt 956,1 tỷ đồng bằng 212,4% kế hoạch, lợi nhuận sau thuế Công ty mẹ đạt 400,8 tỷ đồng đạt bằng 400,8% kế hoạch, lợi nhuận sau thuế hợp nhất đạt 546.6 tỷ đồng bằng 273,3% kế hoạch;
- So với kế hoạch điều chỉnh được ĐHĐCĐ bất thường lần 1 năm 2021 giao: TVC đã hoàn thành vượt chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh điều chỉnh, kết quả kinh doanh của Công ty mẹ đạt 105,3% và 100,2% so với kế hoạch doanh thu và lợi nhuận điều chỉnh. Đối với chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận sau thuế hợp nhất kết quả của TVC đạt vượt mức 91% và 78,1% so với kế hoạch điều chỉnh năm 2021.

## 2. Về hoạt động chi trả cổ tức

Công ty thực hiện tạm ứng cổ tức bằng tiền mặt đợt 1 năm 2021 với tỷ lệ 8% tương ứng với số tiền 55.259.344.000 đồng theo Nghị quyết HĐQT số 16/2021/NQ-HĐQT/TVC ngày 09/08/2021. Bên cạnh đó, HĐQT đã ra Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐQT/TVC về việc Thông qua phương án thực hiện quyền tạm ứng cổ tức bằng tiền cho cổ đông hiện hữu lần 2 năm 2021 với tỷ lệ cổ tức 10%, dự kiến thực hiện chi trả trong thời gian tới. Như vậy, phương án chia cổ tức 2021 là 18%.

## 3. Về hoạt động tăng vốn

- Trong năm 2021, Công ty đã hoàn thành 3 lần tăng vốn điều lệ với tổng số tiền theo mệnh giá cổ phiếu là 725.572.450.000 đồng. Chi tiết các đợt tăng vốn và kết quả thực hiện tăng vốn từng lần đã được Công ty công bố thông tin đầy đủ theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Chỉ tiêu	Giá trị (đồng)
<b>Vốn điều lệ tại ngày 01/01/2021</b>	<b>460.534.250.000</b>
Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu (tỷ lệ 2:1) (Ngày 17/05/2021)	230.228.550.000
Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu (tỷ lệ 2:1) (ngày 01/09/2021)	345.343.900.000
Phát hành cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp (ngày 20/12/2021)	150.000.000.000
<b>Vốn điều lệ tại ngày 31/12/2021</b>	<b>1.186.106.700.000</b>

(Nguồn: BCTC riêng, BCTC hợp nhất kiểm toán CTCP Tập đoàn Quản lý tài sản Trí Việt năm 2021)

## 4. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị

Nghị quyết ĐHCĐ số 01/2021/NQ-HĐQT/TVC ngày 28/04/2021, Đại hội thông qua tổng thù lao chi trả cho HĐQT, Ủy ban kiểm toán (UBKT) năm 2021 dự kiến tối đa là 02 tỷ đồng (theo nội dung tại tờ trình số 04/2021/TTr-HĐQT/TVC), thực chi năm 2021 cho HĐQT, UBKT là 133.333.320 đồng, cụ thể đối với từng thành viên như sau:

STT	Họ và tên	Chức danh	Thù lao (VNĐ)
1	Phạm Thanh Tùng	Chủ tịch HĐQT	0
2	Đỗ Thanh Hà	Phó Chủ tịch HĐQT	0
3	Bùi Minh Tuấn	Thành viên HĐQT	0
4	Đỗ Đức Nam	Thành viên HĐQT	0
5	Nguyễn Tiến Sơn	Thành viên HĐQT	0
6	Nguyễn Phi Khanh	Thành viên HĐQT độc lập	66.666.660

STT	Họ và tên	Chức danh	Thù lao (VNĐ)
7	Nguyễn Thị Hằng Nga	Thành viên HĐQT độc lập	66.666.660
<b>Tổng cộng</b>			<b>133.333.320</b>

Ngoài thù lao, thành viên HĐQT kiêm nhiệm các chức vụ khác tại Công ty được nhận tiền lương theo vị trí và được công bố tại Báo cáo tài chính năm 2021 đã kiểm toán.

## II. Một số hoạt động chính của Hội đồng Quản trị Công ty năm 2021

### 1. Các Nghị quyết đã ban hành

Trong năm qua, Hội đồng quản trị đã tổ chức các phiên họp định kỳ và bất thường theo đúng quy định của pháp luật. Hội đồng quản trị đã triển khai việc lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản nhằm giải quyết kịp thời công việc phát sinh. Hội đồng quản trị xin báo cáo một số kết quả hoạt động đã đạt được trong năm 2021 như sau:

- HĐQT đã ban hành 32 Nghị quyết, Quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng Quản trị để giải quyết các công việc phát sinh trong quá trình hoạt động của Công ty.
- Trong năm 2021, Hội đồng quản trị đã họp và thông qua các Nghị quyết như sau:

STT	SỐ NGHỊ QUYẾT	NGÀY	NỘI DUNG	TỶ LỆ THÔNG QUA
1.	01/2021/NQ-HĐQT/TVC	18/01/2021	Thông qua phương án chi tiết sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu tỷ lệ 2:1	100%
2.	02/2021/NQ-HĐQT/TVC	25/01/2021	Thông qua phương án đảm bảo tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài	100%
3.	03/2021/NQ-HĐQT/TVC	09/03/2021	Về việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	100%
4.	04/2021/NQ-HĐQT/TVC	12/04/2021	Quyết định thông qua giao dịch giữa công ty với người có liên quan của người nội bộ	100%
5.	05/2021/NQ-HĐQT/TVC	22/04/2021	Phân phối cổ phiếu không chào bán hết trong đợt phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu tỷ lệ 2:1	100%
6.	06/2021/NQ-HĐQT/TVC	24/04/2021	Thông qua kết quả đợt chào bán cho cổ đông hiện hữu tỷ lệ 2:1	100%
7.	07/2021/NQ-HĐQT/TVC	11/05/2021	Thông qua phương án chi tiết sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu tỷ lệ 2:1	100%

STT	SỐ NGHỊ QUYẾT	NGÀY	NỘI DUNG	TỶ LỆ THÔNG QUA
8.	08/2021/NQ-HĐQT/TVC	11/05/2021	Thông qua Hợp đồng tư vấn với Công ty Cổ phần Chứng khoán Trí Việt và triển khai phương án phát hành cổ phần chào bán cho cổ đông hiện hữu tỷ lệ 2:1	100%
9.	09/2021/NQ-HĐQT/TVC	11/05/2021	Thành lập Ủy Ban kiểm toán	100%
10.	10/2021/NQ-HĐQT/TVC	14/05/2021	Thông qua phương án đảm bảo tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài	100%
11.	11/2021/NQ-HĐQT/TVC	26/05/2021	Thông qua phương án đảm bảo tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài trong đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu tỷ lệ 2:1	100%
12.	12/2021/NQ-HĐQT/TVC	26/05/2021	Miễn nhiệm và bổ nhiệm Tổng Giám đốc Công ty	100%
13.	12a/2021/NQ-HĐQT/TVC	14/06/2021	Thông qua việc bổ sung phương án đảm bảo tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài trong đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu tỷ lệ 2:1	100%
14.	13/2021/NQ-HĐQT/TVC	14/06/2021	Thông qua phương án bán cổ phiếu quỹ	100%
15.	14/2021/NQ-HĐQT/TVC	05/07/2021	Triển khai phương án thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu tỷ lệ 2:1	100%
16.	15/2021/NQ-HĐQT/TVC	05/08/2021	Tổ chức họp đại hội đồng cổ đông bất thường lần 1 năm 2021	100%
17.	16/2021/NQ-HĐQT/TVC	09/08/2021	Thông qua kế hoạch thực hiện tạm ứng cổ tức bằng tiền mặt cho cổ đông hiện hữu lần 1 năm 2021	100%
18.	17/2021/NQ-HĐQT/TVC	17/08/2021	Phân phối cổ phiếu không chào bán hết trong đợt phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu tỷ lệ 2:1	100%
19.	18/2021/NQ-HĐQT/TVC	18/08/2021	Thông qua kết quả đợt chào bán cho cổ đông hiện hữu tỷ lệ 2:1	100%
20.	19/2021/NQ-HĐQT/TVC	09/09/2021	Thông qua việc triển khai phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ năm 2021	100%
21.	20/2021/NQ-	09/09/2021	Thông qua hợp đồng dịch vụ tư vấn với	100%

STT	SỐ NGHỊ QUYẾT	NGÀY	NỘI DUNG	TỶ LỆ THÔNG QUA
	HĐQT/TVC		Công ty Cổ phần Chứng khoán Trí Việt	
22.	21/2021/NQ-HĐQT/TVC	23/09/2021	Điều chỉnh mục đích chốt danh sách cổ đông	100%
23.	22/2021/NQ-HĐQT/TVC	26/10/2021	Điều chỉnh phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ năm 2021	100%
24.	23/2021/NQ-HĐQT/TVC	15/12/2021	Thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh	85,71%
25.	24/2021/NQ-HĐQT/TVC	20/12/2021	Thông qua giá chào bán cổ phiếu riêng lẻ năm 2021	85,71%
26.	25/2021/NQ-HĐQT/TVC	20/12/2021	Phân phối cổ phiếu riêng lẻ không phát hành hết	85,71%
27.	26/2021/NQ-HĐQT/TVC	20/12/2021	Thông qua kết quả đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ năm 2021	85,71%
28.	27/2021/NQ-HĐQT/TVC	21/12/2021	Về việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022	85,71%
29.	28/2021/NQ-HĐQT/TVC	23/12/2021	Thông qua phương án đảm bảo tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài	85,71%
30.	29/2021/NQ-HĐQT/TVC	23/12/2021	Thông qua hợp đồng dịch vụ tư vấn với Công ty Cổ phần Chứng khoán Trí Việt	85,71%
31.	30/2021/NQ-HĐQT/TVC	23/12/2021	Triển khai phương án phát hành và Phê duyệt Hồ sơ chào bán cổ phiếu ra công chúng để tăng vốn điều lệ tỷ lệ 1:1	85,71%
32.	31/2021/NQ-HĐQT/TVC	30/12/2021	Thông qua giao kết Hợp đồng với Công ty TNHH Một thành viên Tùng Trí Việt	85,71%

**2. Báo cáo giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn Điều lệ với thành viên HĐQT và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên HĐQT là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch**

- Giao dịch giữa Công ty với thành viên HĐQT và những người có liên quan của thành viên HĐQT được thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục phê duyệt và công bố thông tin theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;

- Các giao dịch giữa Công ty với thành viên HĐQT và những người có liên quan của thành viên HĐQT được liệt kê và công bố tại Báo cáo tình hình quản trị Công ty (năm 2021).
- 3. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập và kết quả đánh giá của thành viên độc lập về hoạt động của Hội đồng quản trị**
- Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập: Thành viên HĐQT độc lập được phân công thực hiện nhiệm vụ về Quản trị rủi ro (QTRR) cụ thể như sau:
    - Tiến hành rà soát và cho ý kiến trước khi trình HĐQT phê duyệt định các chính sách, hạn mức rủi ro;
    - Xem xét báo cáo của Tổng giám đốc và Bộ phận QTRR và các bộ phận khác có liên quan đến hoạt động QTRR;
    - Đánh giá hiệu quả hoạt động QTRR của toàn Công ty;
    - Tham gia quản lý, điều hành các hoạt động của Ủy ban Kiểm toán, các tiểu ban trực thuộc HĐQT và báo cáo tại ĐHĐCĐ thường niên về các mặt hoạt động, bao gồm đánh giá về hệ thống KSNB và QTRR.
  - Kết quả đánh giá của thành viên độc lập về hoạt động của Hội đồng quản trị:
    - Theo kế hoạch hoạt động của HĐQT, các công việc của HĐQT đã thực hiện trong năm 2021 tập trung đúng theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ đề ra và tuân thủ Điều lệ công ty, Quy chế quản trị và các thông lệ chuẩn mực quản trị Công ty;
    - HĐQT đã đề xuất nhiều giải pháp hiệu quả, kịp thời để giúp Ban TGD vượt qua một số thách thức trong quá trình vận hành Công ty, thực hiện tốt việc giám sát và kiểm soát để đảm bảo tiêu chí tuân thủ pháp luật;
    - HĐQT đã lãnh đạo và quản lý Công ty hoàn thành các chỉ tiêu tăng trưởng và lợi nhuận của năm 2021, mang lại hiệu quả cao cho cổ đông và thu nhập ổn định cho người lao động. HĐQT đã tham gia lãnh đạo cùng Ban TGD xây dựng văn hóa doanh nghiệp, văn hóa kinh doanh và thực hiện tốt vai trò đồng hành xây dựng chân giá trị cho doanh nghiệp.
- 4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc HĐQT**
- Tiểu ban Kiểm toán nội bộ: thực hiện việc trợ giúp Hội đồng quản trị giám sát, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; thực hiện kiểm tra tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính; thực hiện giám sát tính tuân thủ các quy định pháp luật của Công ty, quản lý rủi ro và hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hiệu quả. HĐQT ra quyết định giải thể Tiểu ban kiểm toán nội bộ theo Điều 2 Nghị quyết HĐQT số 09/2021/NQ-HĐQT/TVC và thành lập Ủy ban kiểm toán trực thuộc HĐQT.

- Ủy ban kiểm toán: được thành lập theo quy định mới về quản trị doanh nghiệp đại chúng thay cho Tiểu ban kiểm toán nội bộ và thực hiện các chức năng, nhiệm vụ tương tự như Tiểu ban Kiểm toán nội bộ tuy nhiên có sự cải tiến nhằm đáp ứng yêu cầu quản trị doanh nghiệp trong thời kỳ mới.
- Tiểu ban Pháp luật: thực hiện việc trợ giúp Hội đồng quản trị thực hiện hoạt động giám sát việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động kinh doanh của Công ty, triển khai nhiệm vụ tư vấn pháp lý, hỗ trợ các Phòng Ban hoàn thiện các quy trình/quy chế, đảm bảo chuẩn hóa các quy định đúng pháp luật và phù hợp với thực tiễn hoạt động của Công ty.

#### **5. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc và người điều hành khác**

- HĐQT đã thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ và các nhiệm vụ do ĐHCĐ giao như kế hoạch hàng năm của Công ty, giám sát, chỉ đạo hoạt động điều hành của Công ty, của Tổng giám đốc, phê duyệt các vấn đề theo phân cấp quản lý để Tổng giám đốc và các phòng ban triển khai thực hiện.
- Các thành viên HĐQT thường xuyên giám sát các hoạt động của Ban Điều hành, kịp thời nắm bắt tình hình và có chỉ đạo định hướng giải quyết kịp thời các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình quản trị - điều hành Công ty; tăng cường năng lực quản trị Công ty theo các chuẩn mực về quản trị công ty đối với Công ty đại chúng.
- HĐQT, Ban Tổng Giám đốc thường xuyên tổ chức các cuộc họp định kỳ hoặc bất thường để đảm bảo các hoạt động quản trị, điều hành thông suốt, kịp thời. Ban Tổng Giám đốc thường xuyên báo cáo nhanh kết quả hoạt động, kinh doanh hàng tháng, trao đổi thông tin để xử lý kịp thời và hiệu quả các vấn đề vượt quá thẩm quyền phát sinh.
- Công tác công bố thông tin được TVC nghiêm túc thực hiện theo đúng các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán, giúp cho cổ đông, nhà đầu tư nắm bắt thông tin về Công ty đầy đủ và kịp thời.

### **III. Định hướng kinh doanh và kế hoạch của Công ty năm 2022**

Mặc dù 2022 là năm được kỳ vọng rất lớn của doanh nghiệp cũng như nhà đầu tư trước viễn cảnh phục hồi kinh tế cũng như sự sung sức của thị trường chứng khoán tuy nhiên diễn biến vĩ mô và môi trường kinh doanh trên thực tế có những vấn đề gây ảnh hưởng rất lớn đến chiến lược và định hướng phát triển của TVC trong ngắn và trung hạn.

Trên bình diện quốc tế, nền kinh tế bị ảnh hưởng bởi tác động của cuộc xung đột giữa Nga-Ukraina và dịch Covid-19 tại Trung Quốc gây nên những tác động tiêu cực đến nền kinh tế thế giới nói chung và kinh tế Việt Nam nói riêng. Giá nhiên liệu thô (dầu thô, khí đốt...) và lương thực ngày càng cao, đồng thời với diễn biến phức tạp của dịch Covid-19 tại Trung Quốc dẫn đến quyết định phong tỏa một số thành phố lớn từ chính phủ Trung Quốc do đó tạo sự đứt gãy chuỗi cung

ứng toàn cầu. Lạm phát ở các quốc gia trên thế giới tăng cao, nhiều quốc gia sử dụng chính sách tiền tệ thắt chặt, thị trường chứng khoán thế giới bị ảnh hưởng nặng và liên tục giảm điểm.

Trong nước, với tiến trình mở cửa nền kinh tế xã hội sau đại dịch Covid, nhiều giải pháp để giảm thiểu tác động tiêu cực từ xung đột Nga - Ukraine và kiểm soát lạm phát, nền kinh tế Việt Nam dự báo sẽ dần phục hồi trong năm 2022. Tuy nhiên với những tín hiệu không mấy tích cực từ nền kinh tế thế giới, thị trường chứng khoán toàn cầu và động thái xử lý sai phạm trên diện rộng với nhiều ngành nghề, lĩnh vực đã khiến tâm lý nhà đầu tư F0 bị ảnh hưởng, dao động, dòng tiền chảy vào thị trường có xu hướng giảm. Kết quả kinh doanh của TVC phụ thuộc rất lớn vào môi trường kinh doanh đặc biệt là thị trường chứng khoán vì vậy HĐQT đưa ra một số định hướng kinh doanh mang tính chiến lược:

- Một là: Củng cố và nâng chuẩn quản trị toàn bộ hệ thống từ quản trị chiến lược, quản trị kinh doanh, quản trị điều hành, quản trị rủi ro hướng tới phát triển lành mạnh và an toàn, có tính tích lũy và sẵn sàng cho các cơ hội kinh doanh lớn trong tương lai.
- Hai là: Củng cố nhân lực theo hướng tinh gọn, chất lượng.
- Ba là: Xây dựng cấu trúc tinh gọn và tập trung vào những thế mạnh, ưu thế đặc biệt của TVC, mạnh dạn loại bỏ những sản phẩm quá phụ thuộc vào môi trường kinh doanh; nâng cao chất lượng quản lý tài sản đầu tư, chuyên tâm vào đầu tư tài sản chứng khoán.
- Bốn là: Quản trị tốt Công ty Cổ phần Chứng khoán Trí Việt (Công ty con), nâng giá trị khoản đầu tư.
- Năm là: Chỉ đạo và hỗ trợ Ban TGD thực hiện nâng chuẩn hoạt động hướng chất lượng 5\*, áp dụng công nghệ thông tin vào quản trị doanh nghiệp.

Trên cơ sở phân tích và dự báo kinh tế vi - vĩ mô, báo cáo của Ban Tổng Giám đốc và các định hướng của Công ty, Hội đồng quản trị đề xuất:

## 1. Kế hoạch kinh doanh năm 2022

DVT: Đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2022 công ty mẹ	Kế hoạch năm 2022 hợp nhất
Tổng doanh thu	150.000.000.000	350.000.000.000
Lợi nhuận sau thuế*	85.000.000.000	164.000.000.000

(\*) Lợi nhuận sau thuế hợp nhất đã bao gồm lợi nhuận của cổ đông không kiểm soát

## 2. Kế hoạch chi trả thù lao, thưởng cho HĐQT, UBKT năm 2022; Phương án thưởng cho HĐQT và Ban Tổng Giám đốc năm 2022

### 2.1 Kế hoạch chi trả thù lao, thưởng cho HĐQT, UBKT

- Thông qua việc Chi thường vượt kế hoạch kinh doanh năm 2021 là: **177.455.203 đồng.**
- Tổng thù lao chi trả cho HĐQT, UBKT năm 2022 dự kiến là: **2.000.000.000 đồng.**

Giao cho HĐQT quyết định mức thù lao cụ thể đối với từng Thành viên và thực hiện báo cáo với Đại hội đồng cổ đông tại kỳ Đại hội thường niên tiếp theo.

## **2.2 Phương án thưởng cho HĐQT, Ban Tổng Giám đốc năm 2022**

- HĐQT, Ban Tổng Giám đốc được thưởng tối đa 20% phần lợi nhuận sau thuế phần vượt kế hoạch. Mức thưởng cụ thể sẽ được Đại hội đồng cổ đông thông qua sau khi có kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022.

Trên đây là Báo cáo hoạt động năm 2021 và Kế hoạch năm 2022 của Hội đồng quản trị, kính trình Đại hội đồng cổ đông chấp thuận thông qua.

### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT, UBKT, Ban TGD;
- Lưu VP.HĐQT, PC.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH**



**PHẠM THANH TÙNG**

**BÁO CÁO VỀ KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2021  
VÀ KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2022  
CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc (TGD) báo cáo Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Tập đoàn Quản lý tài sản Trí Việt (TVC) kết quả hoạt động kinh doanh năm 2021 và kế hoạch kinh doanh năm 2022 như sau:

**I. TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2021**

Năm 2021, đại dịch COVID-19 tiếp tục gây ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của mọi quốc gia trên thế giới. Trong nước, làn sóng dịch COVID-19 bùng phát từ cuối tháng 4/2021 với biến chủng mới có tốc độ lây lan nhanh chóng, nguy hiểm diễn biến phức tạp tại nhiều địa phương, ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống, an toàn của người dân và phát triển kinh tế - xã hội. Trong bối cảnh đó, với sự lãnh đạo thống nhất của cả hệ thống chính trị và sự chỉ đạo, điều hành quyết liệt của Chính phủ; sự đồng lòng, nhất trí của các cấp, các ngành, các địa phương; sự ủng hộ, chia sẻ và tham gia tích cực của các tầng lớp nhân dân, cộng đồng doanh nghiệp, kinh tế - xã hội nước ta đã đạt được kết quả đáng khích lệ.

Theo Tổng cục Thống kê, năm 2021, tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2021 tăng 2,58% so với cùng kỳ năm 2020. Trong đó, quý I tăng 4,72%; quý II tăng 6,73%; quý III giảm 6,02%; quý IV tăng 5,22%. Trong bối cảnh dịch COVID-19 ảnh hưởng nghiêm trọng tới mọi lĩnh vực của nền kinh tế, đặc biệt là trong quý III/2021 nhiều địa phương kinh tế trọng điểm phải thực hiện giãn cách xã hội kéo dài, GDP năm 2021 ước tính tăng 2,58% so với cùng kỳ năm 2020 là một thành công lớn của nước ta trong việc phòng chống dịch bệnh, duy trì sản xuất kinh doanh.

**II. TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2021**

Trong năm 2021 TVC đã phát triển vượt bậc trong việc triển khai các sản phẩm như sản phẩm hợp tác đầu tư, đẩy mạnh sản phẩm nguồn vốn nâng cao tỷ trọng hoạt động đầu tư chứng khoán, tăng góp vốn vào Công ty Cổ phần chứng khoán Trí Việt từ 335.5 tỷ lên 544.3 tỷ, nắm bắt tốt cơ hội và diễn biến của thị trường chứng khoán Việt Nam. Đây là những yếu tố giúp TVC bùng nổ trong năm 2021.

Quản lý tài sản là mảng kinh doanh truyền thống mang tính chiến lược của TVC, mảng kinh doanh này luôn đóng góp tỷ trọng lớn trong doanh thu và lợi nhuận của TVC. Sản phẩm nguồn

vốn trong năm 2021 đã đóng góp tích cực vào hoạt động đầu tư chứng khoán song song với hỗ trợ phát triển kinh doanh của công ty thành viên. Kinh doanh và sử dụng vốn hiệu quả kết hợp cùng với những kết quả xuất sắc trong đầu tư chứng khoán là điểm nhấn lớn nhất trong hoạt động kinh doanh của TVC.

Bên cạnh đó, Ban Tổng Giám đốc thực hiện kiện toàn cơ cấu bộ máy của TVC phù hợp với định hướng phát triển và quy mô của TVC như phát triển Ban Quản lý Tài sản, Khối Marketing nhằm tăng cường việc quản trị điều hành kinh doanh công ty phù hợp với xu hướng phát triển trên thế giới.

Một số thành tựu nổi bật của TVC năm 2021:

- TVC lọt TOP 500 Doanh nghiệp tư nhân lợi nhuận tốt nhất, xếp hạng 279/500 công ty tư nhân có lợi nhuận tốt nhất Việt Nam năm 2021.
- Đầu tư tài sản thành công rực rỡ, mang lại nguồn lợi nhuận lớn cho Công ty;
- Phát triển dịch vụ Quản lý tài sản cho một số cổ đông VVIP.

Một số chỉ tiêu chính về Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2021:

**Báo cáo kết quả hoạt động riêng:**

*ĐVT: Đồng*

TT	CHỈ TIÊU	KẾT QUẢ KD Năm 2020	KẾT QUẢ KD Năm 2021	Biến động (+/-)
1	Tổng doanh thu	174.170.606.478	632.044.602.350	262,9%
2	Tổng chi phí	99.733.086.595	176.421.042.960	76,9%
3	Lợi nhuận sau thuế	69.567.105.081	400.887.276.015	476,3%

*(Nguồn: Báo cáo tài chính riêng kiểm toán riêng năm 2021)*

**Báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất:**

*Đvt: Đồng*

TT	CHỈ TIÊU	KẾT QUẢ KD Năm 2020	KẾT QUẢ KD Năm 2021	Biến động (+/-)
1	Tổng doanh thu	307.041.727.842	956.108.660.412	211,3%
2	Tổng chi phí	185.329.941.271	285.123.230.243	53,8%
3	Lợi nhuận sau thuế	105.093.188.690	546.634.717.235	420,1%

*(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2021)*

Trong năm 2021, các chỉ tiêu về tổng doanh thu, lợi nhuận sau thuế đều có sự tăng trưởng rất tốt so với năm 2020. Tổng doanh thu công ty mẹ tăng 262,9%, tổng doanh thu hợp nhất tăng 211,3% so với năm 2020. Tổng chi phí của công ty mẹ tăng 76,9%, tổng chi phí hợp nhất tăng

53,8% so với năm 2020. Tổng lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ tăng 476,2%, tổng lợi nhuận hợp nhất tăng 420,1% so với năm 2020.

Đây là những kết quả thực sự tốt trong một năm khó khăn của hầu hết các doanh nghiệp trong cả nước và là thành quả nỗ lực vượt bậc của Ban Tổng Giám đốc cũng như toàn thể cán bộ nhân viên trong Công ty.

### III. KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2022 VÀ CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

#### 1. Kế hoạch kinh doanh

TVC đánh giá mặc dù năm 2022 là năm được kỳ vọng rất lớn của doanh nghiệp cũng như Nhà đầu tư trước viễn cảnh phục hồi kinh tế cũng như sự sung sức của thị trường chứng khoán, tuy nhiên diễn biến vĩ mô và môi trường kinh doanh trên thực tế có những vấn đề gây ảnh hưởng rất lớn đến kế hoạch phát triển kinh doanh cũng như kế hoạch điều hành của Ban Tổng giám đốc.

Trên bình diện quốc tế, nền kinh tế bị ảnh hưởng bởi tác động của cuộc xung đột giữa Nga - Ukraina và dịch Covid-19 tại Trung Quốc gây nên những tác động tiêu cực đến nền kinh tế thế giới nói chung và kinh tế Việt Nam nói riêng. Giá nhiên liệu thô (dầu thô, khí đốt...) và lương thực ngày càng cao, đồng thời với diễn biến phức tạp của dịch Covid-19 tại Trung Quốc dẫn đến quyết định phong tỏa một số thành phố lớn từ chính phủ Trung Quốc, do đó tạo sự đứt gãy chuỗi cung ứng toàn cầu. Lạm phát ở các quốc gia trên thế giới tăng cao, nhiều quốc gia sử dụng chính sách tiền tệ thắt chặt, thị trường chứng khoán thế giới bị ảnh hưởng nặng và liên tục giảm điểm.

Trong nước, với tiến trình mở cửa nền kinh tế, kiên định chiến lược “sống chung an toàn với COVID-19”, nhiều giải pháp để giảm thiểu tác động tiêu cực từ xung đột Nga - Ukraine và kiểm soát lạm phát, nền kinh tế Việt Nam dự báo sẽ dần phục hồi trong năm 2022. Tuy nhiên với những tín hiệu không mấy tích cực từ nền kinh tế thế giới, thị trường chứng khoán toàn cầu và động thái xử lý sai phạm trên diện rộng với nhiều ngành nghề, lĩnh vực đã khiến tâm lý nhà đầu tư F0 bị ảnh hưởng, dao động dòng tiền chảy vào thị trường có xu hướng giảm. Kết quả kinh doanh của TVC phụ thuộc rất lớn vào môi trường kinh doanh nên trước tình hình thực tế và dự báo chiến lược của HĐQT, Ban TGD đề xuất một số thay đổi mang tính chiến lược, ảnh hưởng đến sự phát triển vững chắc và lành mạnh của TVC trong trung và dài hạn:

- **Một là:** tái cấu trúc hệ thống chiến lược; nâng cao năng lực quản trị, năng lực điều hành của đội ngũ lãnh đạo từ cấp trung cao trở lên;
- **Hai là:** từ hiện trạng vĩ mô và môi trường kinh doanh, mạnh dạn cắt bỏ những sản phẩm dịch vụ có thể không tối ưu về giá trị, an toàn và hiệu quả với nguồn vốn của cổ đông, nhà đầu tư, đối tác, trong đó:

- Xem xét, quy hoạch kinh doanh nguồn vốn để đảm bảo an toàn trước biến động khó lường của thị trường;
  - Dừng và bỏ hoạt động hợp tác kinh doanh chứng khoán nhất là trong điều kiện thị trường chứng khoán không thuận lợi;
  - Thu hẹp các chi nhánh để tối ưu cấu trúc hoạt động, chi phí và công sức quản lý.
- **Ba là:** nâng chuẩn hệ thống, sản phẩm, dịch vụ hướng chuẩn 5\*, đáp ứng nhu cầu cá nhân hoá của khách hàng VVIP.
  - **Bốn là:** chỉ tập trung vào những hoạt động kinh doanh là thế mạnh, ưu thế đặc biệt của TVC so với thị trường như đầu tư tài sản dài hạn, trung hạn và ngắn hạn nhằm tối ưu, tối đa hoá giá trị và hiệu quả của nguồn vốn; chuyên tâm, chuyên sâu vào hoạt động quản lý tài sản cho cổ đông kỳ vọng với hiệu suất cao tuy nhiên cũng đi kèm với rủi ro nhất định.
  - **Năm là:** Thành lập và hoặc đầu tư công ty đào tạo.

Căn cứ vào các định hướng trên, với mục tiêu tái cấu trúc nhằm phát triển bền vững, Ban Tổng Giám đốc Công ty trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt kế hoạch kinh doanh năm 2022 như sau:

*DVT: Đông*

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2022	
	công ty mẹ	hợp nhất
Tổng doanh thu	150.000.000.000	350.000.000.000
Lợi nhuận sau thuế*	85.000.000.000	164.000.000.000

(\*) Lợi nhuận sau thuế hợp nhất đã bao gồm lợi nhuận của cổ đông không kiểm soát

## 2. Giải pháp thực hiện

Giải pháp thực hiện của Ban TGD dựa trên 2 chức năng và nhiệm vụ chính:

- Một là tổ chức kinh doanh và vận hành tối ưu nguồn vốn của cổ đông thông qua các hoạt động đầu tư và quản lý tài sản chứng khoán là thế mạnh, ưu thế đặc biệt của TVC.
- Hai là quản trị và hỗ trợ công ty thành viên kinh doanh hiệu quả, nâng cao giá trị khoản vốn góp.

Thông qua thực hiện các giải pháp:

### 2.1 Quản trị và điều hành

- Nâng cao năng lực, khả năng quản trị, hệ thống hoá, nâng cao vai trò và năng lực của quản trị rủi ro, kiểm soát nội bộ, hoàn thiện sơ đồ tổ chức và nhân lực quản trị.
- Tiếp tục kiện toàn bộ máy tổ chức, bổ sung thêm nhân sự chất lượng cao cho các Phòng/Ban.

- Nâng cấp hệ thống và hoạt động điều hành hướng chuẩn 5\* từ tư duy, năng lực, thái độ cho đến sản phẩm và dịch vụ. Công bố hệ thống lương và chế độ phúc lợi xã hội mới mang tính cạnh tranh cao nhằm đáp ứng những tiêu chuẩn, tiêu chí khắt khe về nhân sự.
- Thúc đẩy và đưa vào vận hành hệ thống quản trị số nhằm tối ưu hiệu quả vận hành cũng như chi phí hệ thống.

## 2.2 Hoạt động kinh doanh

- Quản lý tài sản: bộ máy tinh gọn và hiệu quả hướng tới năng lực chuẩn 5\* phục vụ số ít khách hàng chủ lực VVIP vừa là cổ đông của Công ty.
- Đầu tư tài sản chứng khoán:
  - + Tập trung tối đa và tối ưu hiệu quả dựa trên năng lực đặc thù của Ban lãnh đạo Công ty: năng lực đầu tư và năng lực quản trị.
  - + Dồn nguồn lực, ưu tiên và bổ sung nhân sự chất lượng cao nhất cho kinh doanh đầu tư tài sản.

**Thưa các Quý vị cổ đông!**

**Thưa toàn thể Đại hội!**

Công việc 6 tháng cuối năm 2022 của Công ty vẫn còn tiếp tục gặp nhiều khó khăn, thách thức, chịu sự ảnh hưởng và chi phối của nền kinh tế cũng như các khó khăn của thị trường. Tuy nhiên với trách nhiệm được giao với năng lực, bản lĩnh của Ban Tổng giám đốc dưới sự chỉ đạo sát sao và hỗ trợ của HĐQT, Ban Tổng giám đốc cam kết sẽ hoàn thành nhiệm vụ được ĐHĐCĐ, HĐQT đã tin tưởng giao cho.

Trân trọng cảm ơn!

Trên đây là báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh năm 2021 và kế hoạch kinh doanh năm 2022.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

### Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, UBKT, Ban TGD;
- Lưu PC.


**TỔNG GIÁM ĐỐC** *th*

**ĐỖ THANH HÀ**

Số: 03/2022/BC-UBKT/TVC

Hà Nội, ngày 04 tháng 6 năm 2022

### BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN NĂM 2021

Ủy ban kiểm toán (UBKT) và thành viên độc lập Hội đồng quản trị (HDQT) báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2022 về hoạt động và tình hình thực hiện các nhiệm vụ của UBKT năm 2021 theo quy định tại Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn Quản lý tài sản Trí Việt (Công ty) và Quy chế nội bộ về quản trị công ty với các nội dung như sau:

#### 1. Thông tin chung

Ủy ban kiểm toán HDQT được thành lập vào ngày 11/05/2021 theo Nghị quyết HDQT số 09/2021/NQ-HDQT/TVC, thay thế cho Tiểu ban kiểm toán nội bộ. Từ 01/01/2021 đến 10/05/2021, hoạt động giám sát công ty do Tiểu ban kiểm toán nội bộ thực hiện. Từ 11/05/2021, UBKT thay thế Tiểu ban kiểm toán nội bộ và thực hiện đầy đủ hoạt động giám sát đối với Công ty, bao gồm các hoạt động của đơn vị điều hành từ HDQT, Ban Tổng Giám đốc và các phòng ban trong Công ty.

Thành viên UBKT được HDQT bổ nhiệm bao gồm các thành viên:

STT	Thành viên UBKT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/ không còn là thành viên UBKT	Trình độ chuyên môn	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Ông Nguyễn Phi Khanh	Chủ tịch UBKT	11/05/2021	Thạc sĩ Tài chính	0	0%
2	Ông Nguyễn Tiến Sơn	Thành viên UBKT	11/05/2021	Cử nhân Luật	115.400	0,097%

#### 2. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của UBKT năm 2021

Thù lao năm 2021 của các thành viên UBKT cụ thể như sau:

STT	Họ và tên	Chức danh	Thù lao (VNĐ)
1	Nguyễn Phi Khanh	Chủ tịch UBKT	66.666.660
2	Nguyễn Tiến Sơn	Thành viên UBKT	-
Tổng cộng			66.666.660

#### 3. Tổng kết các cuộc họp của UBKT và các kết luận, kiến nghị của UBKT

Trong năm 2021, UBKT đã tổ chức 02 cuộc họp xoay quanh các nhiệm vụ sau:

- Thực hiện giám sát HĐQT, Ban Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty;
  - Kiểm tra tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính và việc tuân thủ pháp luật của Công ty năm 2021;
  - Kiểm tra tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính;
  - Tham gia góp ý, đề xuất với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng để xử lý, chấn chỉnh những sai sót trong việc quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.
  - Rà soát giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT hoặc ĐHĐCĐ và đưa ra khuyến nghị về những giao dịch cần có phê duyệt của HĐQT hoặc ĐHĐCĐ;
  - Xây dựng và trình HĐQT các chính sách phát hiện và quản lý rủi ro, đồng thời đề xuất với HĐQT các giải pháp xử lý rủi ro phát sinh trong hoạt động của Công ty;
  - Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro của Công ty.
- 4. Kết quả giám sát đối với báo cáo tài chính, tình hình hoạt động, tình hình tài chính của Công ty**
- a. Giám sát về Báo cáo tài chính, tình hình tài chính**
- Công ty đã lập và công bố các Báo cáo tài chính định kỳ phù hợp với các quy định của pháp luật. Báo cáo tài chính năm 2021 được kiểm toán bởi công ty kiểm toán theo đúng quy định của pháp luật hiện hành;
  - Năm 2021, TVC đã hoàn thành vượt chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh được giao, doanh thu Công ty mẹ đạt 632,04 tỷ đồng bằng 252,8% kế hoạch, doanh thu hợp nhất đạt 955,7 tỷ đồng bằng 212,4% kế hoạch, lợi nhuận sau thuế Công ty mẹ đạt 400,8 tỷ đồng đạt bằng 400,8% kế hoạch, lợi nhuận sau thuế hợp nhất đạt 546.6 tỷ đồng bằng 273,3% kế hoạch;
  - Năm 2021, công tác kế toán như ghi chép, lưu trữ chứng từ và lập sổ sách kế toán, Báo cáo tài chính đã phản ánh được tình hình tài chính của Công ty ổn định, lành mạnh, trung thực.
- b. Giám sát về tình hình hoạt động**
- Hoạt động của Công ty trong năm 2021 tuân thủ đúng các quy định của pháp luật và Điều lệ. Công ty chấp hành tốt quy định về công bố thông tin đối với công ty đại chúng. Những người nội bộ thực hiện đầy đủ quy định về công bố thông tin khi giao dịch cổ phiếu.
  - UBKT kiến nghị Công ty tiếp tục cập nhật các quy định nội bộ theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn đã được ban hành, tăng cường đào tạo kiến thức, truyền đạt đến các nhân viên để đảm bảo tính tuân thủ pháp luật trong quá trình hoạt động của Công ty.
- 5. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên HĐQT, Tổng giám đốc (Giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp và những người**

ĐƯỢC  
 CÔNG  
 CẤP  
 ÁP DỤNG  
 TRÍ  
 NH

**có liên quan của đối tượng đó; giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc (Giám đốc), người điều hành khác của doanh nghiệp là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch**

- Giao dịch giữa Công ty với thành viên HĐQT và những người có liên quan của thành viên HĐQT được thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục phê duyệt và công bố thông tin theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
- Các giao dịch giữa Công ty với thành viên HĐQT và những người có liên quan của thành viên HĐQT được liệt kê và công bố tại Báo cáo tình hình quản trị Công ty (năm 2021).

***Đánh giá:***

- + Các giao dịch cổ phiếu, hợp đồng và giao dịch với người nội bộ trong năm 2021 được thực hiện minh bạch và được công bố thông tin theo đúng quy định;
- + Các giao dịch nói trên tuân thủ đúng quy định của pháp luật, không làm ảnh hưởng quyền lợi của cổ đông và công ty.

**6. Kết quả đánh giá về hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro của công ty**

- Hoạt động kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro đã ban hành các chính sách, quy trình hoạt động, thực hiện kiểm soát, quản lý rủi ro thường xuyên trên tất cả các hoạt động của Công ty;
- UBKT thực hiện rà soát các Báo cáo tài chính nhằm đảm bảo các báo cáo có nội dung, thông tin trung thực, tuân thủ các quy định pháp luật, phù hợp với chuẩn mực kế toán;
- Hoạt động quản trị rủi ro được thực hiện đầy đủ ở các nghiệp vụ, các hoạt động của Công ty.

**7. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp**

- HĐQT và Ban Tổng Giám đốc đã quản lý, điều hành hoạt động Công ty theo đúng định hướng đã được Đại hội đồng cổ đông đề ra trong cuộc họp thường niên;
- HĐQT đã thực hiện tốt chức năng định hướng phát triển cho Công ty, thông qua việc hoạch định, kiểm soát và điều chỉnh các quyết định chiến lược;
- Ban Tổng Giám đốc đã tổ chức thực hiện nội dung các Nghị quyết của HĐQT. Mặc dù tình hình kinh doanh gặp rất khó khăn do ảnh hưởng của dịch Covid nhưng Công ty vẫn đảm bảo, duy trì được hoạt động kinh doanh ổn định và có lợi nhuận cao.

**8. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa UBKT với HĐQT, Tổng Giám đốc và các cổ đông**

Trong năm 2021, Ủy ban kiểm toán nhận được sự phối hợp chặt chẽ và được tạo điều kiện thuận lợi để thực hiện nhiệm vụ của mình từ phía Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý của Công ty, thông qua việc được cung cấp đầy đủ các báo cáo, tài liệu liên quan đến tình hình quản trị Công ty, các hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Công ty.

*ml*

Kiến nghị HĐQT, Ban Điều hành và các cán bộ quản lý của Công ty tiếp tục hỗ trợ, phối hợp và tương tác với Ủy ban kiểm toán để giảm thiểu các rủi ro, nâng cao hiệu suất kiểm soát và hiệu quả hoạt động nhằm đạt được các mục tiêu và nhiệm vụ được giao.

Trên đây là Báo cáo hoạt động của Ủy Ban kiểm toán năm 2021, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT, Ban TGD;
- Lưu VP.HĐQT, PC.

**TM. ỦY BAN KIỂM TOÁN**



**NGUYỄN TIẾN SƠN**

C.P

2/2

Số: 04/2022/TTr-HĐQT/TVC

Hà Nội, ngày 04 tháng 6 năm 2022

**TỜ TRÌNH**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**  
V/v thông qua báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021

**Kính gửi: Các Quý Cổ đông Công ty Cổ phần Tập đoàn Quản lý tài sản Trí Việt**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Tập đoàn Quản lý tài sản Trí Việt;
- Căn cứ Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2021 đã được kiểm toán của Công ty Cổ phần Tập đoàn Quản lý tài sản Trí Việt.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Quản lý tài sản Trí Việt đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán An Việt.

Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2021 đã được công bố thông tin theo quy định, đồng thời được đăng tải trên website của Công ty (<http://tcorp.vn/>), bao gồm:

1. Báo cáo của Ban Lãnh đạo.
2. Báo cáo kiểm toán độc lập.
3. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2021.
4. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.
5. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ.
6. Thuyết minh Báo cáo tài chính.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông chấp thuận thông qua./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT, UBKT, Ban TGD;
- Lưu VP.HĐQT, PC.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**PHẠM THANH TÙNG**

## TỜ TRÌNH

### ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

V/v thông qua phương án phân chia lợi nhuận năm 2021 và kế hoạch năm 2022

**Kính gửi: Các Quý Cổ đông Công ty Cổ phần Tập đoàn Quản lý tài sản Trí Việt**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2021;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Tập đoàn Quản lý tài sản Trí Việt.

Hội đồng quản trị (HĐQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thông qua phương án sử dụng lợi nhuận năm 2021 và kế hoạch năm 2022 như sau:

#### 1. Báo cáo việc sử dụng lợi nhuận trong năm 2021:

Căn cứ phương án phân chia lợi nhuận năm 2021 được ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 thông qua, ngày 08/9/2021, Công ty đã thực hiện việc tạm ứng 8% cổ tức bằng tiền với tổng số tiền tương ứng là 55.259.344.000 đồng.

Ngày 30/3/2022, HĐQT đã ban hành Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐQT/TVC về việc thông qua phương án thực hiện quyền tạm ứng cổ tức bằng tiền tỷ lệ 10% cho cổ đông hiện hữu lần 2 năm 2021 với tổng số tiền tương ứng là 118.610.670.000 đồng, ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT chủ động quyết định thời điểm chi trả cổ tức và các nội dung liên quan đến việc triển khai phương án thực hiện quyền tạm ứng cổ tức.

#### 2. Thông qua kết quả lợi nhuận năm 2021

DVT: Đồng

STT	CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN
1	Lợi nhuận trước thuế	455.623.559.390
2	Thuế TNDN năm 2021	54.736.283.375
	- Thuế TNDN hiện hành	54.736.283.375
	- Thuế TNDN hoãn lại	-
3	Lợi nhuận sau thuế năm 2021 (3) = (1)-(2)	400.887.276.015
4	Lợi nhuận phân phối các năm trước chuyển sang	8.580.926.259

STT	CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN
5	Lợi nhuận sau thuế để phân phối (5) = (3)+(4)	409.468.202.274
6	Tạm ứng chi trả cổ tức lần 1 năm 2021	55.259.344.000
7	Tạm ứng chi trả cổ tức lần 2 năm 2021 (*)	118.610.670.000
8	Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi	20.044.363.801
9	Trích lập quỹ đầu tư phát triển	20.044.363.801
10	Trích lập quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	20.044.363.801
11	Thưởng vượt kế hoạch cho HĐQT	177.455.203
12	Lợi nhuận giữ lại sau khi phân phối (12) = (5)-(6)-(7)-(8)-(9)-(10)-(11)	175.287.641.669

(\*): Ngày 30/3/2022, HĐQT đã ban hành Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐQT/TVC về việc thông qua phương án thực hiện quyền tạm ứng cổ tức bằng tiền tỷ lệ 10% cho cổ đông hiện hữu lần 2 năm 2021 với tổng số tiền tương ứng là 118.610.670.000 đồng, ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT chủ động quyết định thời điểm chi trả cổ tức và các nội dung liên quan đến việc triển khai phương án thực hiện quyền tạm ứng cổ tức

- Thông qua việc lập và trích các quỹ như sau:
  - + Quỹ khen thưởng, phúc lợi: tỷ lệ 5% lợi nhuận sau thuế năm 2021.
  - + Quỹ đầu tư phát triển: tỷ lệ 5% lợi nhuận sau thuế năm 2021.
  - + Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ: tỷ lệ 5% lợi nhuận sau thuế năm 2021.

### 3. Kế hoạch sử dụng lợi nhuận năm 2022

- Theo kế hoạch kinh doanh, Công ty Cổ phần Tập đoàn Quản lý tài sản Trí Việt dự kiến lợi nhuận sau thuế năm 2022 như sau:

ĐVT: Đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2022 công ty mẹ	Kế hoạch năm 2022 hợp nhất
Tổng doanh thu	150.000.000.000	350.000.000.000
Lợi nhuận sau thuế (*)	85.000.000.000	164.000.000.000

(\*): Lợi nhuận sau thuế của BCTC hợp nhất đã bao gồm lợi nhuận của cổ đông không kiểm soát

- Mức chi trả cổ tức dự kiến năm 2022 tối đa không quá 20% vốn điều lệ căn cứ vào kết quả kinh doanh và lợi nhuận sau thuế sau khi trích lập các quỹ và thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định;

- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định thời điểm, tỷ lệ tạm ứng hoặc chi trả cổ tức năm 2022 trên cơ sở kết quả kinh doanh thực tế tại thời điểm tạm ứng/chi trả, tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông chấp thuận thông qua./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT, UBKT, Ban TGD;
- Lưu VP.HĐQT, PC.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**PHẠM THANH TÙNG**



Số: 06/2022/TTr-HĐQT/TVC

Hà Nội, ngày 04 tháng 6 năm 2022

**TỜ TRÌNH**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**

**V/v không phải thực hiện chào mua công khai**

**Kính gửi: Các Quý Cổ đông Công ty Cổ phần Tập đoàn Quản lý tài sản Trí Việt**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Tập đoàn Quản lý tài sản Trí Việt.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua việc chấp thuận cho Ông Phạm Thanh Tùng và Công ty TNHH Một thành viên Tùng Trí Việt nhận chuyển nhượng cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty Cổ phần Tập đoàn Quản lý tài sản Trí Việt (Mã chứng khoán: TVC) mà không phải thực hiện chào mua công khai, cụ thể như sau:

1. Đối tượng nhận chuyển nhượng:

- Ông Phạm Thanh Tùng (CMND/CCCD số 011908409 do Công an Hà Nội cấp ngày 24/09/2007).
- Công ty TNHH Một thành viên Tùng Trí Việt (ĐKKD số 0107405721 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 22/4/2016, đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 02/6/2021).

Những cá nhân và tổ chức nêu trên được quyền nhận chuyển nhượng cổ phiếu có quyền biểu quyết trong một lần hoặc nhiều lần dẫn đến việc những cá nhân, tổ chức trên và Người có liên quan của họ trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu đạt từ 25% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết và/hoặc mua tiếp dẫn đến trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu đạt hoặc vượt mức 35%, 45%, 55%, 65%, 75% số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty Cổ phần Tập đoàn Quản lý tài sản Trí Việt mà không phải thực hiện chào mua công khai theo quy định của pháp luật.

2. Đối tượng chuyển nhượng:

- Ông Đỗ Thanh Hà (CMND/CCCD số 017080000277 do Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội cấp ngày 30/06/2020);
- Ông Bùi Minh Tuấn (CMND/CCCD số 034082000108 do Cục Cảnh sát Đăng ký quản lý cư trú và dữ liệu quốc gia về dân cư cấp ngày 22/04/2014).
- Bà Đỗ Thị Nga (CMND/CCCD số 001181006808 do Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và



DLQG về dân cư cấp ngày 24/04/2015).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông chấp thuận thông qua./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT, UBKT, Ban TGD;
- Lưu VP.HĐQT, PC.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**PHẠM THANH TÙNG**



**TỜ TRÌNH**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**

V/v ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022

**Kính gửi: Các Quý Cổ đông Công ty Cổ phần Tập đoàn Quản lý tài sản Trí Việt**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Tập đoàn Quản lý tài sản Trí Việt.

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty Cổ phần Tập đoàn Quản lý tài sản Trí Việt kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc ủy quyền cho HĐQT lựa chọn một trong các đơn vị kiểm toán sau đây làm đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2022:

1. Công ty TNHH Kiểm toán An Việt
2. Công ty TNHH PKF Việt Nam
3. Công ty TNHH Kiểm toán TTP

Trong trường hợp khi việc đàm phán về phí và thời gian kiểm toán đối với các đơn vị trên không đáp ứng được yêu cầu của Công ty thì ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT lựa chọn một đơn vị khác trong danh sách các đơn vị kiểm toán được UBCKNN chấp thuận kiểm toán cho doanh nghiệp niêm yết. Việc chọn đơn vị kiểm toán, Công ty Cổ phần Tập đoàn Quản lý tài sản Trí Việt sẽ thực hiện công bố thông tin khi ký hợp đồng kiểm toán.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông chấp thuận thông qua./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT, UBKT, Ban TGD;
- Lưu VP.HĐQT, PC.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**PHẠM THANH TÙNG**

Số: 08/2022/TTr-HĐQT/TVC

Hà Nội, ngày 04 tháng 6 năm 2022

**TỜ TRÌNH**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**

**V/v triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 1 năm 2021**

**Kính gửi: Các Quý Cổ đông Công ty Cổ phần Tập đoàn Quản lý tài sản Trí Việt**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Tập đoàn Quản lý tài sản Trí Việt đã được thông qua tại kỳ họp Đại hội đồng cổ đông bất thường ngày 13/11/2021 ;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2021 số 02/2021/NQ-ĐHĐCĐ/TVC ngày 13/11/2021.

**1. Không triển khai Phương án phát hành cổ phiếu ra công chúng được thông qua tại kỳ họp ĐHĐCĐ bất thường lần 1 ngày 13/11/2021.**

**1.1. Thông qua việc không thực hiện Phương án phát hành cổ phiếu ra công chúng:**

Ngày 13/11/2021, Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Tập đoàn Quản lý tài sản Trí Việt đã thông qua Phương án phát hành cổ phiếu ra công chúng tỷ lệ 1:1 với số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành tối đa là 118.610.670 (Một trăm mười tám triệu, sáu trăm mười nghìn, sáu trăm bảy mươi) cổ phiếu.

Tuy nhiên, căn cứ tình hình thị trường chứng khoán, Hội đồng quản trị nhận thấy việc phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu tỷ lệ 1:1 tại thời điểm này là không thích hợp, tính khả thi đối với việc phát hành thành công không cao.

Do vậy, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc không thực hiện Phương án phát hành cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu tỷ lệ 1:1 được thông qua tại kỳ họp ĐHĐCĐ bất thường lần 1 ngày 13/11/2021.

1.2. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện thủ tục đề nghị rút hồ sơ xin cấp **Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng** tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.



**2. Tiếp tục thực hiện các nội dung khác theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 02/2021/NQ-ĐHĐCĐ/TVC của Đại hội đồng cổ đông ngày 13/11/2021, cụ thể:**

- Tiếp tục triển khai Phương án phát hành cổ phiếu chào bán theo chương trình lựa chọn cho người lao động theo nội dung tờ trình số 09/2021/TTr-HĐQT/TVC;
- Các nội dung khác đã được Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2021 thông qua tại Nghị quyết số 02/2021/NQ-HĐQT/TVC ngày 13/11/2021.

Hội đồng quản trị có trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông chấp thuận thông qua./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT, UBKT, Ban TGD;
- Lưu VP.HĐQT, PC.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Phạm Thanh Tùng**



Số: 09/2022/TTTr-HDQT/TVC

Hà Nội, ngày 04 tháng 06 năm 2022

**TỜ TRÌNH**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**

V/v: Sửa đổi Điều lệ Công ty

**Kính gửi: Các Quý Cổ đông Công ty Cổ phần Tập đoàn Quản lý tài sản Trí Việt**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Thông tư 116/2020/TT-BTC hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định 155/2020/NĐ-CP hướng dẫn Luật Chứng khoán do Bộ Tài chính ban hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Tập đoàn Quản lý tài sản Trí Việt được Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) bất thường năm 2021 thông qua ngày 02/12/2021.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn Quản lý tài sản Trí Việt (Công ty) kính trình Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) phê duyệt việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty (“Điều lệ dự thảo”) để phù hợp với các quy định mới tại Luật Doanh nghiệp 2020, Điều lệ mẫu ban hành kèm theo Thông tư 116/2020/TT-BTC và thực tế hoạt động của Công ty với các nội dung chính như sau:

**❖ Nguyên tắc áp dụng:**

- Điều lệ dự thảo được xây dựng, sửa đổi và bổ sung dựa trên Điều lệ mẫu ban hành kèm theo Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 (“Điều lệ mẫu”).
- Kế thừa một số điểm đặc thù của Điều lệ hiện hành để phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh thực tế tại Công ty Cổ phần Tập đoàn Quản lý tài sản Trí Việt

**❖ Nội dung chính của Điều lệ được sửa đổi, bổ sung**

- Các nội dung chính của Điều lệ được sửa đổi, bổ sung được quy định chi tiết tại Phụ lục 1 đính kèm theo Tờ trình này.

**Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua:**

1. Thông qua Điều lệ sửa đổi, bổ sung. Điều lệ mới có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành và thay thế cho Điều lệ hiện hành.
2. Giao cho Chủ tịch Hội đồng quản trị - Người đại diện theo pháp luật của Công ty chủ động hoàn thiện, ký ban hành Điều lệ mới theo quy định. Điều lệ mới sau khi được



ban hành sẽ được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty tại đường dẫn:  
<http://tcorp.vn/danh-muc-qhed/cong-bo-thong-tin/>.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên xem xét, thông qua./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT, Ban TGD;
- Lưu PC, HC, VP.HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Phạm Thanh Tùng**



PHỤ LỤC I:



**PHỤ LỤC I: NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG DỰ THẢO ĐIỀU LỆ MỚI SO VỚI ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH**  
(Ban hành kèm theo Tờ trình số 09./2022/TT-HĐQT/TVC v/v sửa đổi Điều lệ Công ty)

**1. Căn cứ để sửa đổi Điều lệ**

- Điều khoản Nghị quyết số 59/2020/QH14;
  - Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14;
  - Nghị định số 155/2020/NĐ-CP/QH14 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
  - Điều lệ mẫu áp dụng đối với công ty đại chúng được quy định tại Phụ lục I ban hành kèm Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng Khoán;
- 2. Nguyên tắc sửa đổi bổ sung:**
- Đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật hiện hành;
  - Các nội dung thay đổi được trình bày cụ thể tại Mục 3 Bảng tóm tắt này và không bao gồm các sửa đổi về chính tả, kết cấu điều khoản hoặc câu chữ để đảm bảo tính logic và không làm thay đổi ý nghĩa, nội dung của Dự thảo so với Điều lệ hiện hành.

**3. Nội dung thay đổi**

STT	Điều khoản liên quan	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ được sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
1.	Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh và thời hạn hoạt động	Khoản 4 Điều 2 Lược bỏ Khoản 4 Điều 2 Công ty có 02 Chi nhánh: - Chi nhánh Công ty Cổ phần Tập đoàn Quản lý tài sản Trí Việt tại địa chỉ Phòng 310 Tòa nhà DG Tower, số 15 Trần Phú, Phường Cầu Đất, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam.	Nội dung không cần thiết, tránh trường hợp thêm/ chảm dứt Chi nhánh phải thay đổi Điều lệ	

của công ty		<p>- Chi nhánh Công ty Cổ phần Tập đoàn Quản lý tài sản Trí Việt tại Thành phố Hồ Chí Minh tại địa chỉ Tầng 2, Tòa nhà Topaz, số 66 Phố Đức Chính, Phường Nguyễn Thái Học, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.</p>	
<p>2. Người đại diện theo pháp luật của Công ty</p>	<p>Khoản 2, 3 Điều 3</p> <p>2. Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật.</p> <p>Người đại diện theo pháp luật của Công ty đại diện cho doanh nghiệp thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của doanh nghiệp, đại diện cho doanh nghiệp với tư cách nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án. Trách nhiệm của người đại diện theo pháp luật thực hiện theo Điều 13 của Luật doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.</p>	<p>Khoản 2, 3 Điều 3</p> <p>2. Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật.</p> <p>Những người đại diện theo pháp luật của Công ty quy định tại khoản 1 Điều này có đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo quy định của pháp luật hiện hành. Việc phân chia quyền, nghĩa vụ của từng người đại diện theo pháp luật được quy định cụ thể tại các văn bản nội bộ của Công ty.</p> <p>3. Cơ chế chuyển giao quyền và nghĩa vụ giữa những người đại diện theo pháp luật trong trường hợp người đại diện theo pháp luật vắng mặt tại Việt Nam, từ nhiệm/ từ chức, bị miễn nhiệm/ bãi nhiệm, trốn khỏi nơi cư trú, bị tạm giam, phạt tù, bị mất hoặc hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị tước quyền hành nghề: Trường hợp một trong hai Người đại diện theo pháp luật rơi vào trường hợp nêu trên thì Người đại diện theo pháp luật còn lại sẽ kiêm nhiệm nhiệm vụ cho cả hai Người đại diện theo pháp luật cho đến khi Người đại diện đó quay trở lại làm việc hoặc Người đại diện theo Pháp Luật mới được bổ nhiệm.</p> <p>4. Ủy quyền của Người đại diện theo pháp luật</p> <p>a) Người đại diện theo pháp luật được ủy quyền cho người khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật. Việc ủy quyền phải được lập thành văn bản.</p> <p>b) Người đại diện theo pháp luật của Công ty theo quy định tại Điều lệ này phải cư trú ở Việt Nam; trường hợp xuất cảnh khỏi Việt Nam phải ủy quyền bằng</p>	<p>Sửa đổi theo Điều 12 Luật doanh nghiệp 2020</p>

	<p>a) Chủ tịch Hội đồng quản trị là người đại diện theo pháp luật thường trực của công ty trong tất cả các lĩnh vực theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và pháp luật khác có liên quan.</p> <p>b) Tổng Giám đốc thực hiện quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty trong các trường hợp cụ thể sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Chủ tịch HĐQT vắng mặt mà không ủy quyền/ không có nhân sự để nhận ủy quyền;</li> <li>• Chủ tịch HĐQT bị hạn chế/ mất năng lực hành vi dân sự, chết, mất tích, bị miễn nhiệm, bãi nhiệm ... (những</li> </ul>	<p>văn bản cho người khác theo quy định pháp luật để thực hiện các quyền và nhiệm vụ của Người đại diện theo pháp luật của Công ty;</p> <p>c) Trường hợp hết thời hạn ủy quyền mà Người đại diện theo pháp luật của Công ty chưa trở lại Việt Nam và không có ủy quyền khác thì người đã được ủy quyền (theo quy định tại điểm a khoản này) vẫn tiếp tục thực hiện các quyền và nhiệm vụ của Người đại diện theo pháp luật trong phạm vi đã được ủy quyền cho đến khi Người đại diện theo pháp luật của Công ty trở lại làm việc tại Công ty hoặc cho đến khi Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm người khác làm Người đại diện theo pháp luật thay thế;</p> <p>d) Trường hợp Người đại diện theo pháp luật của Công ty vắng mặt tại Việt Nam quá ba mươi (30) ngày mà không ủy quyền cho người khác thực hiện các quyền và nhiệm vụ của Người đại diện theo pháp luật của Công ty thì Hội đồng quản trị có quyền bổ nhiệm người khác làm Người đại diện theo pháp luật của Công ty để thay thế.</p>	
--	---	--	--

	<p>trường hợp không thể phát sinh việc ủy quyền và/hoặc việc ủy quyền không có hiệu lực);</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Chủ tịch HĐQT bị tạm giam, kết án tù; bị truy cứu trách nhiệm hình sự; trốn khỏi nơi cư trú;</li> <li>• Các giao dịch do sự phân quyền của HĐQT</li> </ul>		
<p>3. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty</p>		<p>Khoản 1 Điều 5</p> <p>Lược bỏ</p> <p>1. .... Trường hợp Công ty kinh doanh ngành nghề dẫn đầu tư kinh doanh có điều kiện, Công ty phải đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của Luật đầu tư, pháp luật chuyên ngành liên quan.</p>	<p>Cập nhật theo Điều 5 Điều lệ mẫu Thông tư 116/2020/TT-BTC</p>
<p>4. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập</p>	<p>Khoản 1,2 Điều 6</p> <p>1. Vốn điều lệ của Công ty là 1.036.106.700.000 đồng (Bằng chữ: Một nghìn không trăm ba mươi sáu tỷ, một trăm lẻ sáu triệu, bảy trăm nghìn đồng).</p> <p>2. Tổng số vốn điều lệ của</p>	<p>Khoản 1,2 Điều 6</p> <p>1. Vốn điều lệ của Công ty là 1.186.106.700.000 đồng (Một nghìn một trăm tám mươi sáu tỷ, một trăm nghìn đồng)</p> <p>2. Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 118.610.670 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.</p>	<p>Công ty tăng vốn điều lệ theo Nghị quyết cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2021 số 02/2021/NQ-DHĐCD/TVC và Đăng ký kinh doanh lần thứ 21 của Công</p>

		Công ty được chia thành 103.610.670 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.		ty ngày 21/02/2022
5.	<b>Chứng nhận cổ phiếu</b>	Khoản 4 Điều 7 4. Trường hợp chứng nhận cổ phiếu bị hỏng hoặc bị tẩy xóa hoặc bị mất hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì người sở hữu cổ phiếu đó có thể yêu cầu được cấp lại chứng nhận cổ phiếu với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty.....	Khoản 4 Điều 7 4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó....	Cập nhật theo Điều 7 Điều lệ mẫu Thông tư 116/2020/TT-BTC
6.	<b>Chuyển nhượng cổ phần</b>		Bổ sung thêm khoản 3, 4 Điều 9 3. Cổ đông sáng lập không được chuyển nhượng cổ phần của mình trong thời hạn ba (03) năm kể từ ngày thành lập, trừ trường hợp chuyển nhượng cho cổ đông sáng lập khác trong Công ty. Hết thời hạn trên, các hạn chế đối với phần vốn góp của cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập được bãi bỏ. Hạn chế chuyển nhượng của cổ đông sáng lập chỉ áp dụng đối với số cổ phần đã mua tại thời điểm thành lập Công ty. 4. Các trường hợp phải chào mua công khai quy định tại khoản 1 Điều 35 Luật	Sửa đổi theo Điều 127 Luật doanh nghiệp 2020

		<p>Chúng khoán, khi thực hiện chào mua công khai phải tuân thủ các quy định tại Nghị định 155/2020/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn thi hành.</p>	
7.	<b>Thu hồi cổ phần</b>	<p>Khoản 5 Điều 10</p> <p>5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải phải chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.</p>	<p>Khoản 5 Điều 10</p> <p>5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải phải chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.</p>
8.	<b>Quyền</b>	<p>Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.</p>	<p>Điều 12</p> <p>Bổ sung theo Điều 12</p>

	<b>củ củ đồng</b>	Lược bỏ khoản 1 Điều 12 Chuyển đổi khoản 2 thành khoản 1 Chuyển đổi khoản 3 thành khoản 2 Bổ sung điểm d khoản 2: d) Kiến nghị vẫn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng củ củ đồng. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là năm (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên củ củ đồng, số lượng từng loại củ củ phân củ củ đồng, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;	Điều lệ mẫu Thông tư 116/2020/TT-BTC và Khoản 2 Điều 142 Luật Doanh nghiệp 2020
9.	<b>Quyền củ củ đồng</b>	Bổ sung thêm khoản 3 Điều 12 3. Củ củ đồng hoặc nhóm củ củ đồng sở hữu từ 10% tổng số củ củ phân phổ thông trở lên củ củ quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện như sau: a) Các củ củ đồng phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc họp nhóm cho các củ củ đồng dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng củ củ đồng; b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, củ củ đồng hoặc nhóm củ củ đồng quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định củ củ Đại hội đồng củ củ đồng làm ứng cử viên Hội đồng quản trị. Trường hợp số ứng cử viên được củ củ đồng hoặc nhóm củ củ đồng đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định củ củ ĐHDCD thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị và các củ củ đồng khác đề cử.	Bổ sung theo khoản 3 Điều 12 Điều lệ mẫu Thông tư 116/2020/TT-BTC và cập nhật theo quy định tại Khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp 2020
10.	<b>Nghĩa vụ củ củ đồng</b>	Diểm d khoản 5 Điều 13 **d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua Lược bỏ điểm c khoản 5 Điều 13 Diểm c khoản 6 Điều 13 **c) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử hoặc các	Bổ sung theo Điều 13 Điều lệ mẫu Thông tư 116/2020/TT-BTC và

		thư, fax, thư điện tử”	phương tiện khác theo quy định của pháp luật”	phù hợp với thực tế hoạt động của Công ty
11.	<b>Đại hội đồng cổ đông</b>	<p>Khoản 1 Điều 14</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá sáu (06) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường.</p>	<p>Khoản 1 Điều 14</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.</p>	<p>Bổ sung theo Điều 14 Điều lệ mẫu Thông tư 116/2020/TT-BTC và Khoản 1, 2 Điều 139 Luật Doanh nghiệp 2020</p>

12. Đại hội đồng cổ đông	Điểm a khoản 4 Điều 14 a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại Điểm c Khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Điểm d Khoản 3 Điều này.	Điểm b khoản 3 Điều 14 b) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong thời hạn sáu mươi (60) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị còn ít hơn số lượng thành viên tối thiểu và theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên được quy định tại điểm a khoản 3 Điều này.	Bổ sung theo Điều 14 Điều lệ mẫu Thông tư 116/2020/TT-BTC và phù hợp với thực tế hoạt động của Công ty
13. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông		Bổ sung điểm k khoản 1 Điều 15 Phê duyệt Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị;	Cập nhật theo quy định tại Điều 138 Luật Doanh nghiệp 2020
14. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông		Điểm d khoản 2 Điều 15 d) Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong Ủy ban kiểm toán theo quy định tại Điều 40 Điều lệ này;	Bổ sung thêm nội dung được thông qua tại ĐHĐCĐ theo Điều 284 Nghị định 155/2020/NĐ-CP

15. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông	Khoản 1 Điều 16 1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại Luật Doanh nghiệp. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số cổ phiếu bầu được ủy quyền cho mỗi người đại diện.	Khoản 1 Điều 16 1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp. Cổ đông là Tổ chức có sở hữu ít nhất mười phần trăm (10%) tổng số cổ phần phổ thông có quyền ủy quyền tối đa ba (03) người tham dự họp Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp cổ đông cử hơn một (01) người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện. Trường hợp cổ đông không xác định phần số cổ phần tương ứng cho mỗi người đại diện theo ủy quyền thì phần số cổ phần sẽ được chia đều cho số lượng người đại diện theo ủy quyền.	Cập nhật theo Điều 16 Điều lệ mẫu Thông tư 116/2020/TT-BTC
16. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp	Điểm a Khoản 2 Điều 18 a) Chuẩn bị danh sách các cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập dựa trên sổ đăng ký cổ đông của Công ty. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội	Điểm a Khoản 2 Điều 18 a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá mười (10 ngày) trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu hai mươi (20) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;	Sửa đổi theo khoản 1 Điều 141 Luật doanh nghiệp 2020

		đồng cổ được lập không sớm hơn 05 ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông.		
17.	Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp	<b>Điều 18</b> 3. Thông báo được gửi đến tất cả các cổ đông có quyền dự họp chậm nhất mười (10) ngày trước ngày khai mạc....	<b>Điều 18</b> 3. ... Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất hai mươi một (21) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ)...	Sửa đổi theo khoản 1 Điều 143 Luật Doanh nghiệp 2020
18.	Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông	<b>Khoản 1 Điều 19</b> 1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.	<b>Khoản 1 Điều 19</b> 1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.	Sửa đổi theo khoản 1 Điều 145 Luật Doanh nghiệp 2020
19.	Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	<b>Điều 21</b> 1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất	<b>Điều 21</b> 1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp: ...2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng	Theo Điều 6.5 Luật sửa đổi Luật Doanh nghiệp 2022, thay đổi cách tính tỉ lệ - chỉ tính trên số Cổ đông tham dự và biểu quyết

	được thông qua	<b>cả cổ đông dự hợp tán thành:...</b> 2. Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của <b>tất cả cổ đông dự hợp</b> tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều này.	số phiếu biểu quyết của <b>tất cả cổ đông</b> tham dự và <b>biểu quyết tại cuộc họp</b> tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.	thay vì số Cổ đông tham dự như quy định cũ
20.	<b>Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của DHDCD</b>	<b>Khoản 6 Điều 22</b> 6. ... Trường hợp công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty.	<b>Khoản 6 Điều 22</b> 6. ... Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.	Sửa đổi theo Điều 22 Điều lệ mẫu Thông tư 116/2020/TT-BTC và phù hợp với quy định Công bố thông tin tại Thông tư 96/2020/TT-BTC
21.	<b>Thẩm quyền và thể thức</b>	<b>Khoản 8 Điều 22</b> 8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý	<b>Khoản 8 Điều 22</b> 8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ	Sửa đổi theo Điều 22 Điều lệ mẫu Thông tư 116/2020/TT-BTC và

	<p>lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của BHHCD</p>	<p>kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp nhận và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>đồng có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>khoản 2 Điều 148 Luật doanh nghiệp 2020</p>
22.	<p>Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông</p>		<p>Bổ sung vào Điểm i Khoản 1 Điều 23</p> <p>i) ... Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký tiên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.</p>	<p>Bổ sung theo Điều 23 Điều lệ mẫu Thông tư 116/2020/TT-BTC và điểm i khoản 1 Điều 150 Luật doanh nghiệp 2020</p>
23.	<p>Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng</p>	<p>Khoản 2 Điều 23</p> <p>2. .... Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, nghị quyết đã</p>	<p>Khoản 4 Điều 23</p> <p>4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị</p>	<p>Sửa đổi theo Điều 23 Điều lệ mẫu Thông tư 116/2020/TT-BTC và phù hợp với Quy định về Công bố thông tin</p>

	<b>cổ đông</b>	được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty.	trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.	áp dụng cho Công ty đại chúng
24.	<b>Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông</b>		Khoản 3 Điều 24 3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.	Bổ sung theo khoản 4 Điều 150 Luật doanh nghiệp 2020
25.	<b>Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị</b>		Bổ sung khoản 1 Điều 25 1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.	Bổ sung theo khoản 1 Điều 153 Luật doanh nghiệp 2020
26.	<b>Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị</b>		Bổ sung điểm e khoản 3 Điều 25 e) Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị của công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ.	Bổ sung theo điểm d khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp 2020
27.	<b>Ứng cử,</b>	Khoản 2 Điều 26	Khoản 1 Điều 26	Sửa đổi để phù hợp

đề cử thành viên Hội đồng quản trị	2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới	1. Căn cứ vào Thông báo của Hội đồng quản trị về việc ứng cử, đề cử nhân sự để bầu thành viên Hội đồng quản trị, Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên vào Hội đồng quản trị, cụ thể như sau: a) Cổ đông và nhóm cổ đông sở hữu từ đủ 10% đến dưới 20% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa một (01) ứng viên vào Hội đồng quản trị; b) Cổ đông và nhóm cổ đông sở hữu từ đủ 20% đến dưới 30% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa hai (02) ứng viên vào Hội đồng quản trị; c) Cổ đông và nhóm cổ đông sở hữu từ đủ 30% đến dưới 40% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa ba (03) ứng viên vào Hội đồng quản trị; d) Cổ đông và nhóm cổ đông sở hữu từ đủ 40% đến dưới 50% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên vào Hội đồng quản trị; e) Cổ đông và nhóm cổ đông sở hữu từ đủ 50% đến dưới 60% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa năm (05) ứng viên vào Hội đồng quản trị; f) Cổ đông và nhóm cổ đông sở hữu từ đủ 60% đến dưới 70% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên vào Hội đồng quản trị; g) Cổ đông và nhóm cổ đông sở hữu từ đủ 70% đến dưới 80% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên vào Hội đồng quản trị; h) Cổ đông và nhóm cổ đông sở hữu trên 80% trên tổng số cổ phần có quyền	
		1. Căn cứ vào Thông báo của Hội đồng quản trị về việc ứng cử, đề cử nhân sự để bầu thành viên Hội đồng quản trị, Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên vào Hội đồng quản trị, cụ thể như sau: a) Cổ đông và nhóm cổ đông sở hữu từ đủ 10% đến dưới 20% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa một (01) ứng viên vào Hội đồng quản trị; b) Cổ đông và nhóm cổ đông sở hữu từ đủ 20% đến dưới 30% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa hai (02) ứng viên vào Hội đồng quản trị; c) Cổ đông và nhóm cổ đông sở hữu từ đủ 30% đến dưới 40% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa ba (03) ứng viên vào Hội đồng quản trị; d) Cổ đông và nhóm cổ đông sở hữu từ đủ 40% đến dưới 50% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên vào Hội đồng quản trị; e) Cổ đông và nhóm cổ đông sở hữu từ đủ 50% đến dưới 60% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa năm (05) ứng viên vào Hội đồng quản trị; f) Cổ đông và nhóm cổ đông sở hữu từ đủ 60% đến dưới 70% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên vào Hội đồng quản trị; g) Cổ đông và nhóm cổ đông sở hữu từ đủ 70% đến dưới 80% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên vào Hội đồng quản trị; h) Cổ đông và nhóm cổ đông sở hữu trên 80% trên tổng số cổ phần có quyền	với thực tế hoạt động của Công ty

		90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.	biểu quyết được đề cử tối đa tám (08) ứng viên vào Hội đồng quản trị.	
28.	Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị		<p>Khoản 3 Điều 26</p> <p>1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:</p> <p>a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;</p> <p>b) Trình độ chuyên môn;</p> <p>c) Quá trình công tác;</p> <p>d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);</p> <p>e) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;</p> <p>f) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;</p> <p>g) Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).</p>	<p>Bổ sung theo khoản 1 Điều 274 Nghị định 155/2020/NĐ-CP và khoản 1 Điều 25 Điều lệ mẫu Thông tư 116/2020/TT-BTC</p>

29.	Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị	Khoản 1 Điều 26 1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là năm (05) người và nhiều nhất là mười một (11) người.	Khoản 1 Điều 27 1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là 03 người và nhiều nhất là 11 người. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.				Sửa đổi theo Khoản 1 Điều 276 Nghị định 155/2020/NĐ-CP
30.	Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị	Khoản 2 Điều 27 2... Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc	Bổ sung theo khoản 2, 3 Điều 154 Luật doanh nghiệp 2020 và khoản 2 Điều 26 Điều lệ mẫu Thông tư 116/2020/TT-BTC				
31.	Chủ tịch HĐQT	Bổ sung khoản 3 Điều 30 1. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây: a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị; b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị; c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị; d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị; e) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông; Đ) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ	Bổ sung theo Khoản 3 Điều 156 Luật Doanh nghiệp 2020 và phù hợp với tình hình hoạt động thực tế của công ty				

			này.	
32.	<b>Chủ tịch Hội đồng quản trị</b>	Khoản 4 Điều 28 4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày.	Khoản 4 Điều 30 4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.	Bổ sung theo Điều 29 Điều lệ mẫu Thông tư 116/2020/TT-BTC và phù hợp với thực tế hoạt động của Công ty
33.	<b>Chủ tịch Hội đồng quản trị</b>		Bổ sung khoản 5, 6 Điều 30 5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị. 6. Việc phân quyền/phân cấp giữa Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị, giữa hai Người đại diện theo pháp luật được thể hiện chi tiết trong các	Bổ sung theo khoản 4 Điều 156 Luật doanh nghiệp 2020 và phù hợp với thực tế hoạt động của Công ty

		Quy chế nội bộ do Hội đồng quản trị ban hành.		
34.	<b>Cuộc họp của Hội đồng quản trị</b>	<p>Khoản 7 Điều 29</p> <p>7. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất ba (03) ngày trước khi tổ chức họp, các thành viên Hội đồng có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản và việc từ chối này có thể có hiệu lực hồi tố. Thông báo họp Hội đồng phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng và các phiếu bầu cho những thành viên Hội đồng không thể dự họp.</p> <p>Thông báo mời họp được</p>	<p>Khoản 6 Điều 31</p> <p>6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là một (01) ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định.</p> <p>Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên (nếu có). Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác và báo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.</p>	<p>Bổ sung theo Điều 30 Điều lệ mẫu Thông tư 116/2020/TT-BTC và phù hợp với thực tế hoạt động của Công ty</p>

		gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.	
35.	<b>Cuộc họp của Hội đồng quản trị</b>	<p>Bổ sung khoản 8, 9, 10 Điều 31</p> <p>8. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:</p> <p>a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;</p> <p>b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;</p> <p>c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;</p> <p>d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;</p> <p>e) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Quy chế hoạt động của HĐQT.</p> <p>9. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.</p> <p>10. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành</p>	<p>Bổ sung theo khoản 9 Điều 157 Luật doanh nghiệp 2020</p>

		viên Hội đồng quản trị chấp thuận.	
36.	Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Hội đồng quản trị	<p><b>Bổ sung Điều 32</b></p> <p><b>Điều 32. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Hội đồng quản trị</b></p> <p>Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Hội đồng quản trị được thực hiện theo quy định sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty đối với mọi vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.</li> <li>2. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, các tài liệu giải trình và gửi đến tất cả thành viên Hội đồng quản trị chậm nhất 01 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Hình thức lấy ý kiến: qua thư, fax, thư điện tử, email cá nhân thành viên Hội đồng quản trị đã đăng ký với văn phòng Hội đồng quản trị.</li> <li>3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây: <ol style="list-style-type: none"> <li>a) Mục đích lấy ý kiến;</li> <li>b) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;</li> <li>c) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;</li> <li>d) Thời hạn, cách thức phải gửi về phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;</li> <li>e) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị (đối với trường hợp lấy ý kiến qua thư).</li> </ol> </li> <li>4. Thành viên Hội đồng quản trị có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Chủ</li> </ol>	Bổ sung theo Điều 149 Luật doanh nghiệp 2020

		<p>tịch Hội đồng quản trị bằng hình thức gửi thư, fax, thư điện tử hoặc phương thức khác. Các phiếu lấy ý kiến gửi về sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến, phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.</p> <p>5. Chủ tịch Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến, giám sát của cử đống không nắm giữ chức vụ quản lý công ty. Thư ký lập biên bản tổng hợp ý kiến thành viên Hội đồng quản trị. Biên bản tổng hợp ý kiến Hội đồng quản trị phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;</li> <li>b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến đề thông qua nghị quyết;</li> <li>c) Số thành viên Hội đồng quản trị với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết;</li> <li>d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;</li> <li>e) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;</li> <li>f) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, thư ký.</li> </ul> <p>Chủ tịch Hội đồng quản trị và thư ký phải chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản tổng hợp ý kiến Hội đồng quản trị; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.</p> <p>6. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản tổng hợp ý kiến, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.</p>	
--	--	--	--

			7. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Hội đồng quản trị.	
37.	<b>Người phụ trách quản trị công ty</b>	Khoản 1 Điều 31A 1. Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất một (01) người làm người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm.	Lược bỏ khoản 2, 3 Điều 31A Bổ sung khoản 2 Điều 34 Khoản 1 Điều 34 1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.	Bổ sung theo Điều 32 Điều lệ mẫu Thông tư 116/2020/TT-BTC và Điều 281 Nghị định 155/2020/NĐ-CP
38.	<b>Chương IX Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị</b>		<b>Chương IX. Ủy ban kiểm toán trực thuộc hội đồng quản trị</b> <b>Điều 37. Thành phần Ủy ban Kiểm toán</b> 1. Ủy ban kiểm toán có từ 02 thành viên trở lên. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải là thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Các thành viên khác của Ủy ban kiểm toán phải là các thành viên Hội đồng quản trị không điều hành. 2. Thành viên Ủy ban kiểm toán phải có kiến thức về kế toán, kiểm toán, có hiểu biết chung về pháp luật và hoạt động của Công ty và không thuộc các trường hợp sau: a) Lâm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty; b) Là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực	Bổ sung theo Điều 161 Luật Doanh nghiệp 2020, Mục 4 Nghị định 155/2020/NĐ-CP để phù hợp với Cơ cấu tổ chức bộ máy của Công ty.

		<p>hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.</p> <p>3. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, Kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh.</p> <p><b>Điều 38. Ứng cử, đề cử thành viên Ủy ban kiểm toán</b></p> <p>1. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán và các thành viên khác của Ủy ban kiểm toán do Hội đồng quản trị đề cử và không phải là người điều hành Công ty.</p> <p>2. Việc bổ nhiệm Chủ tịch Ủy ban kiểm toán và các thành viên khác trong Ủy ban kiểm toán phải được Hội đồng quản trị thông qua theo đa số.</p> <p><b>Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ủy ban kiểm toán</b></p> <p>Ủy ban kiểm toán có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 161 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quyền, nghĩa vụ sau:</p> <p>1. Được quyền tiếp cận các tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của Công ty, trao đổi với các thành viên Hội đồng quản trị khác, Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và cán bộ quản lý khác để thu thập thông tin phục vụ hoạt động của Ủy ban kiểm toán.</p> <p>2. Có quyền yêu cầu đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề liên quan báo cáo tài chính kiểm toán tại các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán.</p> <p>3. Sử dụng dịch vụ tư vấn pháp luật, kế toán hoặc các tư vấn khác bên ngoài khi cần thiết.</p> <p>4. Xây dựng và trình Hội đồng quản trị các chính sách phát hiện và quản lý rủi ro; đề xuất với Hội đồng quản trị các giải pháp xử lý rủi ro phát sinh trong hoạt động của Công ty.</p> <p>5. Lập báo cáo bằng văn bản gửi đến Hội đồng quản trị khi phát hiện thành viên</p>	
--	--	--	--

		<p>Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác không thực hiện đầy đủ trách nhiệm theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.</p> <p>6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán và trình Hội đồng quản trị thông qua.</p> <p><b>Điều 40. Cuộc họp của Ủy ban kiểm toán</b></p> <p>1. Ủy ban kiểm toán phải họp ít nhất 02 lần trong một năm. Biên bản họp được lập chi tiết, rõ ràng và phải được lưu giữ đầy đủ. Người ghi biên bản và các thành viên Ủy ban kiểm toán tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp.</p> <p>2. Ủy ban kiểm toán thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Quy chế hoạt động Ủy ban kiểm toán quy định. Mỗi thành viên Ủy ban kiểm toán có một phiếu biểu quyết. Trừ trường hợp Quy chế hoạt động Ủy ban kiểm toán có quy định tỷ lệ khác cao hơn, quyết định của Ủy ban kiểm toán được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Ủy ban kiểm toán.</p> <p><b>Điều 41. Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên</b></p> <p>1. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong Ủy ban kiểm toán có trách nhiệm báo cáo hoạt động tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.</p> <p>2. Báo cáo hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên phải đảm bảo có các nội dung sau:</p> <p>a) Thu lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ủy ban kiểm toán và từng thành viên Ủy ban kiểm toán theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;</p>	
--	--	--	--

			<p>b) Tổng kết các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán và các kết luận, kiến nghị của Ủy ban kiểm toán;</p> <p>c) Kết quả giám sát đối với báo cáo tài chính, tình hình hoạt động, tình hình tài chính của Công ty;</p> <p>d) Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp và những người có liên quan của đối tượng đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;</p> <p>e) Kết quả đánh giá về hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro của Công ty;</p> <p>f) Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp;</p> <p>g) Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ủy ban kiểm toán với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cổ đông;</p>	
39.	<p><b>Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi</b></p>	<p><b>Điểm a khoản 4 Điều 37</b></p> <p>a. Đối với hợp đồng có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích</p>	<p><b>Điểm a khoản 6 Điều 42</b></p> <p>a) Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;</p> <p>b) Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có</p>	<p>Theo quy định tại khoản 2 Điều 167 Luật doanh nghiệp 2020</p>

	<p>của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo tới Hội đồng quản trị. Đồng thời, Hội đồng quản trị đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;</p> <p>b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích</p>	<p>giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.</p>	
--	--	--	--

		liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã thông qua hợp đồng hoặc giao dịch này;		
40.	<b>Giải quyết tranh chấp nội bộ</b>	<b>Khoản 2 Điều 52</b> 2. Trường hợp không có thỏa thuận nào đạt được để giải quyết tranh chấp trong vòng 45 ngày kể từ ngày có thông báo tranh chấp của một bên, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra giải quyết tại Trung tâm Trọng tài Thương mại Công lý Việt Nam (VIETIAC) theo Quy tắc tố tụng trọng tài của Trung tâm này hoặc đưa ra Tòa án có thẩm quyền giải quyết.	<b>Khoản 2 Điều 58</b> 2. Trường hợp không đạt được quyết định hòa giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án.	Sửa đổi theo Điều 62 Điều lệ mẫu Thông tư 116/2020/TT-BTC

Số: 10/2022/TT-Tr-HDQT/TVC

Hà Nội, ngày 04... tháng 06... năm 2022

**TỜ TRÌNH**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**

V/v Sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị Công ty

**Kính gửi: Các Quý Cổ đông Công ty Cổ phần Tập đoàn Quản lý tài sản Trí Việt**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội nước CHXHCN Việt thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/ND-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Thông tư 116/2020/TT-BTC hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định 155/2020/ND-CP hướng dẫn Luật Chứng khoán do Bộ Tài chính ban hành;
- Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty Cổ phần Tập đoàn Quản lý tài sản Trí Việt được Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCD) thường niên năm 2021 thông qua ngày 28/04/2021.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn Quản lý tài sản Trí Việt (Công ty) kính trình Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCD”) phê duyệt việc sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty để phù hợp với các quy định mới tại Luật Doanh nghiệp 2020, Quy chế nội bộ mẫu ban hành kèm theo Thông tư 116/2020/TT-BTC và thực tế hoạt động của Công ty với các nội dung chính như sau:

❖ **Nguyên tắc áp dụng:**

- Quy chế dự thảo được xây dựng, sửa đổi và bổ sung dựa trên Quy chế mẫu ban hành kèm theo Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 (“Quy chế mẫu”), Điều lệ dự thảo, Quy chế hoạt động của HĐQT dự thảo và các Quy chế, quy định nội bộ khác.
- Kế thừa một số điểm đặc thù của Quy chế hiện hành để phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh thực tế tại Công ty Cổ phần Tập đoàn Quản lý tài sản Trí Việt.

❖ **Nội dung chính của Quy chế được sửa đổi, bổ sung**

- Các nội dung chính của Quy chế được sửa đổi, bổ sung được quy định chi tiết tại Phụ lục 1 đính kèm theo Tờ trình này.

**Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua:**

1. Thông qua Quy chế nội bộ về quản trị công ty sửa đổi, bổ sung. Quy chế mới có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành và thay thế cho Quy chế hiện hành.



2. Giao cho Chủ tịch hội đồng quản trị - Người đại diện theo pháp luật của Công ty chủ động hoàn thiện, ký ban hành Quy chế mới theo quy định. Quy chế mới sau khi được ban hành sẽ được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty tại đường dẫn: <http://tcorp.vn/danh-muc-qhcd/cong-bo-thong-tin/>.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên xem xét, thông qua./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT, Ban TGD;
- Lưu PC, HC, VP.HĐQT.



**Phạm Thanh Tùng**





**PHỤ LỤC I:**

**SỐ ĐIỀU SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG DỰ THẢO QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY MỚI SO VỚI QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY HIỆN HÀNH**

(Ban hành kèm theo Tờ trình số 10./2022/TT-Tr-HĐQT/TVC v/v sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị công ty)

**1. Căn cứ sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị công ty:**

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Quy chế mẫu áp dụng đối với công ty đại chúng được quy định tại Phụ lục II ban hành kèm Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng.

**2. Nguyên tắc sửa đổi bổ sung:**

- Đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật hiện hành;
- Các nội dung thay đổi được trình bày cụ thể tại Mục 3 Bảng tóm tắt này và không bao gồm các sửa đổi về chính tả, kết cấu điều khoản hoặc câu chữ để đảm bảo tính logic và không làm thay đổi ý nghĩa, nội dung của Dự thảo so với Quy chế hiện hành.

STT	Điều khoản liên quan	Nội dung Quy chế hiện hành	Nội dung Quy chế được sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
1.	Thẩm quyền triệu tập họp ĐHDCĐ bất thường	Không quy định	Bổ sung quy định tại Điều 3.2 2. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại tiết i, ii điểm b khoản 1 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại tiết iii, iv điểm b khoản 1 Điều này.	Bổ sung theo Nội dung của Điều 18 Điều lệ và phù hợp với Luật doanh nghiệp 2020

		<p>Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho công ty.</p> <p>b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong 30 ngày tiếp theo cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 4 Điều 115 Luật doanh nghiệp.</p>		
3.	<p><b>Công việc của Người triệu tập họp DHHCD</b></p>	<p>Không quy định</p>	<p><b>3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau:</b></p> <p>a. Lập danh sách Cổ đông có quyền dự họp;</p> <p>b. Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách Cổ đông;</p> <p>c. Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;</p> <p>d. Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;</p> <p>e. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;</p> <p>f. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;</p> <p>g. Gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;</p> <p>h. Các công việc khác phục vụ đại hội.</p>	<p>Bổ sung để chi tiết các công việc của người triệu tập họp DHHCD theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Quy chế 155/2020/ND-CP</p>
4.	<p><b>Công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có</b></p>	<p>Điểm c khoản 2.3 Điều 2</p> <p>Hội đồng quản trị phải thông báo ngay chốt danh sách cổ đông có quyền dự</p>	<p>Khoản 1 Điều 3</p> <p>a. Trước khi tiến hành họp DHHCD, Hội đồng quản trị (HDQT) phải tổ chức họp và ban hành Nghị quyết về việc</p>	<p>Bổ sung, diễn giải chi tiết nội dung được theo quy định của Điều 140 Luật doanh nghiệp;</p>

<p>quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>cuộc họp DHDGD ít nhất mười (10) ngày trước ngày chốt danh sách, thông báo phải được đưa lên website của Công ty.</p>	<p>lập danh sách cổ đông có quyền dự họp, trong đó nêu rõ: lý do lập danh sách, ngày dự kiến chốt danh sách cổ đông tham dự (ngày đăng ký cuối cùng).</p> <p>b. Trong trường hợp Đại hội đồng cổ đông do Cổ Đông hoặc nhóm Cổ Đông sở hữu từ năm phần trăm (05%) tổng số cổ phần phổ thông trở lên triệu tập cuộc họp thì Cổ Đông hoặc nhóm Cổ Đông này ra thông báo về việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông. Trong thông báo nêu rõ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>✓ Lý do triệu tập họp;</li> <li>✓ Thời gian, địa điểm dự kiến tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông;</li> <li>✓ Ngày chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự;</li> <li>✓ Phải nêu rõ Hội đồng quản trị đã từ chối triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Cổ Đông hoặc nhóm Cổ Đông này.</li> </ul> <p>i) Dính kèm thông báo là danh sách Cổ Đông, nhóm Cổ Đông thực hiện triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông (nêu rõ các thông tin của từng Cổ Đông và số cổ phần mà các Cổ Đông sở hữu tại thời điểm triệu tập họp) và văn bản yêu cầu mà Cổ Đông hoặc nhóm Cổ Đông sở hữu từ năm phần trăm (05%) tổng số cổ phần phổ thông trở lên đã gửi cho Hội đồng quản trị để yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>ii) Thời hạn đề Cổ đông, nhóm Cổ đông này đại diện Công ty triệu tập Đại hội đồng cổ đông không được sớm hơn 60 ngày so với ngày gửi yêu cầu cho Hội đồng quản trị yêu cầu triệu tập.</p>	<p>Điều 273 ND 155/2020/ND-CP;</p>
---	--	--	------------------------------------

		<p>...d. Khi công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông, Người triệu tập phải đồng thời báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán nơi chứng khoán của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch về nội dung thông tin công bố, bao gồm đầy đủ các thông tin theo quy định.</p>	
5.	<b>Thông báo mời họp</b>	Không quy định	<p><b>Khoản 6 Điều 3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>a. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông; đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi có phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch.</p> <p>b. Thông báo mời họp gồm các nội dung chính sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số đăng ký doanh nghiệp của Công ty;</li> <li>• Thời gian và địa điểm họp;</li> <li>• Nội dung cuộc họp;</li> <li>• Những yêu cầu đối với người dự họp;</li> <li>• Đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp (trong trường hợp tài liệu họp không được gửi kèm theo thông báo mời họp).</li> </ul> <p>c. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai</p>
			<p>Bổ sung theo quy định của Điều 143 Luật Doanh nghiệp</p>

			mặc cuộc họp.	
6.	<b>Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông</b>	<p>Điều 2.3. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông:</p> <p>Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp, ủy quyền bằng văn bản cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền và số lượng cổ phần được ủy quyền. Cá nhân, tổ chức được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải xuất trình văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp</p>	<p><b>Bổ sung Khoản 8 Điều 3</b></p> <p>a. ... Ngoài ra, Cổ đông có thể ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị làm đại diện cho mình tham dự họp Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>b. ... Văn bản ủy quyền không nhất thiết phải được lập theo mẫu của Công ty, nhưng phải đảm bảo được lập theo đúng quy định của pháp luật về dân sự bao gồm các nội dung: tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền. Trường hợp văn bản ủy quyền không thể hiện rõ nội dung, phạm vi và số lượng cổ phần ủy quyền thì việc ủy quyền được xem là ủy quyền toàn bộ.</p> <p>c. Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty). Phạm vi ủy quyền lại không được vượt quá phạm vi ủy quyền ban đầu của Cổ đông.</p> <p>d. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây trừ trường hợp:</p> <p>- Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự</p>	<p>Bổ sung để phù hợp Theo quy định của Điều 144 Luật doanh nghiệp, Điều lệ mẫu theo TT 116/2020/TT-BTC và thực tế tại Công ty.</p>

		<p>hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;</p> <p>- Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;</p> <p>- Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.</p> <p>b. Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.</p>	
<p>7. <b>Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông</b></p>	<p>Điểm g khoản 2.3 Điều 2</p> <p>Cổ đông được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;</li> <li>- Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;</li> <li>- Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;</li> <li>- Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử;</li> <li>- Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ công ty.</li> </ul>	<p>Khoản 9 Điều 3</p> <p>Người triệu tập cuộc họp có trách nhiệm kiểm tra tư cách cổ đông của tất cả các cổ đông tham dự Đại hội căn cứ vào danh sách cổ đông được VSD cung cấp theo trình tự sau:</p> <p>a. Cổ đông hoặc Người được ủy quyền dự họp đến tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông làm thủ tục đăng ký tại bàn đăng ký trước khi vào tham dự đại hội và ký tên xác nhận vào danh sách cổ đông tham dự. Ban kiểm tra tư cách cổ đông cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết Thẻ biểu quyết và/hoặc Phiếu biểu quyết.</p> <p>b. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.</p> <p>c. Khi đăng ký tham dự họp Đại hội đồng cổ đông, dựa trên</p>	<p>Sửa đổi để phù hợp với Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC</p> <p>Và thực hiện tổ chức Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông của công ty (Quy chế tổ chức DHDCEB)</p>

		<p>các tài liệu hợp đã được gửi kèm theo thư mời hoặc đăng tải lên website của Công ty, Cổ đông chịu trách nhiệm kê khai chi tiết và trung thực về các lợi ích có liên quan của mình đối với các nội dung của chương trình hợp Đại hội đồng cổ đông để Ban kiểm phiếu xem xét, loại bỏ Phiếu biểu quyết của Cổ đông này (trong trường hợp Cổ đông này vẫn tham gia biểu quyết) khi tiến hành kiểm phiếu. Trường hợp Cổ đông không kê khai hoặc kê khai không chính xác, trung thực về các lợi ích liên quan của Cổ đông đó với các nội dung của chương trình hợp và gây thiệt hại cho các Cổ đông khác và/hoặc Công Ty, thì Cổ đông đó phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật và bồi thường toàn bộ các thiệt hại mà Công Ty và/hoặc các Cổ đông khác phải gánh chịu (nếu có).</p>		
8.	<b>Điều kiện tiến hành</b>	<p>Điểm h khoản 2.3 Điều 2</p> <p>Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự hợp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.</p>	<p><b>Sửa đổi tại Khoản 10 Điều 3.</b></p> <p>a. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự hợp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.</p>	<p>Sửa đổi theo khoản 1 Điều 145 Luật doanh nghiệp và phù hợp với thực tiễn tổ chức Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông của công ty</p>
9.	<b>Hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</b>	<p>Điểm i khoản 2.3 Điều 2</p> <p>Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.</p> <p>Trường hợp Điều lệ công ty không có</p>	<p>Khoản 11 Điều 3</p> <p>a. Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.</p> <p>Tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông đều có thể thông qua bằng hình thức lấy ý kiến bằng</p>	<p>Theo quy định của Điều 147 Luật doanh nghiệp và phù hợp với tình hình thực tế tại Công ty</p>

		<p>quy định khác thì nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sửa đổi, bổ sung nội dung của Điều lệ công ty;</li> <li>- Định hướng phát triển công ty;</li> <li>- Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;</li> <li>- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị;</li> <li>- Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác;</li> <li>- Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;</li> <li>- Tổ chức lại, giải thể công ty.</li> </ul>	<p>văn bản. Nghị quyết được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến Cổ Đông bằng văn bản có giá trị như nghị quyết được thông qua trong trường hợp tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>b. Các trường hợp không được lấy ý kiến bằng văn bản: việc tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên không được thực hiện thông qua hình thức lấy ý kiến Cổ Đông bằng văn bản</p>	
10.	<b>Cách thức bỏ phiếu</b>	Không quy định	<p>Diễn d, e Khoản 12 Điều 3</p> <p>d. Khi thực hiện biểu quyết xong, Cổ Đông hoặc Người được ủy quyền dự họp bỏ các Phiếu biểu quyết hoặc bầu cử vào thùng phiếu được niêm phong để Ban kiểm phiếu thực hiện việc kiểm phiếu.</p> <p>e. Phiếu biểu quyết hợp lệ phải thể hiện rõ ý kiến tán thành, không tán hành, không có ý kiến cõi với từng vấn đề cụ thể</p>	<p>Bổ sung theo Điều lệ mẫu theo Thông tư 116/2020/TT-BTC và phù hợp với thực tiễn tổ chức Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông của Công ty</p>

			và được Cổ Đông hoặc Người được ủy quyền dự hợp ký tên hợp lệ.	
11.	<b>Điều kiện để nghị quyết được thông qua</b>	Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự hợp tán thành, trừ trường hợp sau:....	Sửa đổi, bổ sung quy định tại Khoản 14 Điều 3 b. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông số hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự hợp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.	Sửa đổi theo khoản 2 Điều 148 Luật doanh nghiệp
12.			c. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập hợp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty. d. Đại hội sẽ thực hiện thông qua Biên bản hợp và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trước khi kết thúc đại hội. Việc thông quan Biên bản hợp và toàn văn Nghị quyết sẽ được thông qua bằng hình thức biểu quyết công khai tại Đại hội.	Bổ sung theo khoản 3 Điều 21 Điều lệ mẫu tại Phụ lục 1 Thông tư 116/2020/TT-BTC và phù hợp với thực tiễn tổ chức Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông của công ty
13.	<b>Thông báo kết quả kiểm phiếu</b>	Điểm n khoản 2.3 Điều 2 - Trường ban kiểm phiếu có trách nhiệm thông báo kết quả biểu quyết cho Đại hội đối với từng vấn đề biểu quyết. - Kết quả biểu quyết phải được ghi vào Biên bản Đại hội đồng cổ đông.	Khoản 15 Điều 3 a. Kết quả kiểm phiếu được Chủ toạ công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. b. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm	Bổ sung theo quy định tại Khoản 2 và khoản 5 Điều 150 LDN 2020.

		phiếu.	
<p>14. Cách thức phân đối nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông (quy định tại Điều 132 LDN)</p>	<p>Điểm o khoản 2.3 Điều 2</p> <p>Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật này và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 152 của Luật Doanh nghiệp;</li> <li>- Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ công ty.</li> </ul>	<p>Khoản 16 Điều 3</p> <p>a. Điều kiện phân đối: Cổ đông đã biểu quyết không thông qua nghị quyết về việc tổ chức lại công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ công ty.</p> <p>b. Nội dung và hình thức phân đối: Cổ đông có quyền yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu công ty mua lại.</p> <p>c. Thời hạn phân đối: Yêu cầu phải được gửi đến công ty trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết về các nội dung tại điểm a Khoản 16 Điều này.</p>	<p>Sửa đổi theo Điều 132 Luật doanh nghiệp</p>
<p>15. Các trường hợp được và không được lấy ý kiến bằng văn bản</p>	<p>Điểm a khoản 2.4 Điều 2</p> <p>Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác thì nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây phải</p>	<p>Sửa đổi tại Khoản 1 Điều 4</p> <p>a. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản đề thông qua nghị quyết Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của công ty.</p>	<p>Theo quy định của Điều 147 Luật doanh nghiệp 2020</p>

		<p>được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sửa đổi, bổ sung nội dung của Điều lệ công ty;</li> <li>- Định hướng phát triển công ty;</li> <li>- Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;</li> <li>- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;</li> <li>- Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác;</li> <li>- Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;</li> <li>- Tổ chức lại, giải thể công ty.</li> </ul>	<p>b. Các trường hợp không được lấy ý kiến bằng văn bản: việc tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên không được thực hiện thông qua hình thức lấy ý kiến Cổ Đông bằng văn bản.</p>	
16.	<p><b>Thông báo về việc lấy ý kiến Cổ Đông bằng văn bản</b></p>	<p>Không quy định</p>	<p>Điểm b Khoản 2 Điều 4</p> <p>b. Thông báo về việc lấy ý kiến Cổ Đông bằng văn bản</p> <p>i) Hội đồng quản trị họp để thông nhất các vấn đề xin ý kiến cổ đông bằng văn bản, xác định ngày chốt danh sách cổ đông (ngày đăng ký cuối cùng).</p> <p>ii) Các nội dung được thể hiện bằng văn bản và phải tiến hành công bố thông tin tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.</p>	<p>Bổ sung để nêu rõ trình tự, thủ tục khi lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản theo quy định của pháp luật hiện hành.</p> <p>Khoản 4 Điều 11 thông tư 96/2020/TT-BTC;</p>

			<p>iii) Nơi công bố thông tin: Ủy ban chứng khoán nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi Công ty niêm yết, đăng ký giao dịch và website của Công ty</p>	
17.	<b>Phiếu lấy ý kiến và thời hạn gửi phiếu lấy ý kiến</b>	Không quy định	<p>Bổ sung quy định tại điểm d Khoản 2 Điều 4</p> <p>iii) Các tài liệu giải trình cho dự thảo Nghị quyết và các nội dung cần lấy ý kiến có thể được gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến hoặc đăng tải trên website của Công ty để các Cổ Đông xem xét trước khi thực hiện trả lời phiếu lấy ý kiến.</p>	<p>Bổ sung để phù hợp với thực tiễn tổ chức Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông của công ty và quy định pháp luật tại khoản 2 Điều 1489 Luật doanh nghiệp dẫn chiếu Điều 143 LDN 2020</p>
18.	<b>Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tuyến</b>	<p>Trình tự, thủ tục họp DHDGD bằng hình thức hội nghị trực tuyến được áp dụng theo quy định của pháp luật, đảm bảo đầy đủ các quyền lợi của cổ đông như hình thức họp trực tiếp. Hội đồng quản trị ban hành trình tự, thủ tục họp DHDGD bằng hình thức hội nghị trực tuyến phù hợp với tình hình thực tế từng thời kỳ, đảm bảo phù hợp với lợi ích của cổ đông, quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.</p>	<p><b>Sửa đổi, bổ sung Điều 5 như sau:</b></p> <p>1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường có thể được tổ chức dưới hình thức hội nghị trực tuyến khi Hội đồng quản trị xét thấy không thuận tiện và/hoặc không phù hợp để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo hình thức họp trực tiếp.</p> <p>2. Địa điểm tổ chức Đại hội trực tuyến bao gồm địa điểm chính và các địa điểm khác nhau. Trong đó địa điểm chính là nơi chủ tọa tham dự và chủ trì cuộc họp, các địa điểm khác là nơi cổ đông đăng nhập vào Hệ thống bằng Tài khoản truy cập đã được Công ty cung cấp để tham dự Đại hội trực tuyến.</p> <p>3. Việc triệu tập, lập danh sách cổ đông, gửi thư mời họp và các tài liệu kèm theo, điều kiện tiến hành Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và các thủ tục khác được thực hiện theo quy định về tổ chức Đại hội trực tiếp tại</p>	<p>Bổ sung để phù hợp với thực tiễn tại Công ty và quy định của Khoản 3 Điều 273 Nghị định 155/2020/NĐ-CP</p>

		<p>Điều lệ, Quy chế này và các quy định của pháp luật có liên quan. Hội đồng quản trị ban hành Quy chế tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến để hướng dẫn chi tiết các vấn đề liên quan đến việc tổ chức họp.</p> <p>4. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến.</p> <p>a. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến được gửi cho tất cả các Cổ đông theo quy định tại Khoản 3 Điều 18 Điều lệ Công ty.</p> <p>b. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến phải chuẩn bị thêm tài liệu hướng dẫn cho các cổ đông đăng ký tham dự và biểu quyết trực tuyến. Tài liệu hướng dẫn được đăng tải trên website Công ty và/hoặc Hệ thống họp.</p> <p>5. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến</p> <p>a. Cổ đông sử dụng tài khoản truy cập hệ thống được xây dựng bởi Công ty hoặc đơn vị khác cung cấp dịch vụ tổ chức DHDCD trực tuyến. Cổ đông có trách nhiệm cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác và lưu giữ, bảo mật thông tin đăng nhập của chính mình.</p> <p>b. Cổ đông chỉ được cho phép tham dự cuộc họp trực tuyến khi và chỉ khi đã kê khai và xác thực tư cách Cổ đông.</p> <p>6. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến</p> <p>Trưởng họp cổ đông ủy quyền tham dự Đại hội trực</p>	
--	--	--	--

		<p>tuyển, bỏ phiếu điện tử cho cá nhân/ió chức khác thì cổ đông và người được ủy quyền chịu trách nhiệm đối với việc ủy quyền và kết quả bỏ phiếu điện tử theo Tài khoản truy cập đã được cấp.</p> <p>7. Điều kiện tiến hành</p> <p>a. Đại hội đồng cổ đông trực tuyến được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.</p> <p>b. Cổ đông được xem là dự họp khi đáp ứng một trong các điều kiện sau:</p> <p>i) Tham dự họp trực tuyến bằng cách đăng nhập vào Hệ thống Đại hội đồng cổ đông trong thời gian diễn ra Đại hội đến thời điểm kết thúc biểu quyết và bầu cử. Cổ đông đăng nhập nhưng chưa biểu quyết hoặc đăng xuất Hệ thống Đại hội đồng cổ đông trong thời gian diễn ra Đại hội vẫn được tính là đã tham dự họp;</p> <p>ii) Cổ đông đã thực hiện bỏ phiếu từ xa, bỏ phiếu điện tử hoặc bỏ phiếu theo hình thức khác theo hướng dẫn của Hội đồng quản trị áp dụng Đại hội đó.</p> <p>8. Cách thức bỏ phiếu trực tuyến</p> <p>a. Ban tổ chức sẽ chuẩn bị các thiết bị kỹ thuật hoặc phương tiện, cách thức để các Cổ đông có thể thực hiện biểu quyết trực tuyến (e-voting), bỏ phiếu điện tử và/hoặc các cách thức điện tử khác và ghi nhận việc biểu quyết trực tuyến này của Cổ đông hoặc Người được ủy quyền dự họp đối với các nội dung</p>	
--	--	--	--

		<p>của chương trình hợp. Phương thức cụ thể sẽ tùy thuộc vào trang thiết bị điện tử mà Công ty sử dụng để phục vụ cho việc biểu quyết và sẽ được công bố cho các Cổ đông trước mỗi kỳ đại hội.</p> <p>b. Kết quả bỏ phiếu điện tử, bỏ phiếu từ xa và hình thức khác có giá trị như nhau. Hệ thống bỏ phiếu điện tử chỉ ghi nhận kết quả biểu quyết cuối cùng tại thời điểm kết thúc thời gian bỏ phiếu của từng lần biểu quyết theo điều hành của Chức tọa.</p> <p>c. Cổ đông được quyền biểu quyết, bầu cử kể từ thời điểm đăng nhập thành công trên Hệ thống Đại hội đồng cổ đông hoặc thời hạn khác do Hội đồng quản trị quy định. Thời gian kết thúc biểu quyết, bầu cử đối với từng nội dung sẽ được xác định theo chương trình họp và phụ thuộc vào diễn biến Đại hội. Mọi sự kiện biểu quyết đang diễn ra hoặc kết thúc đều được thông báo tại cuộc họp và trên Hệ thống Đại hội đồng cổ đông để Cổ đông được biết và thực hiện bỏ phiếu.</p> <p>d. Trường hợp Cổ đông bỏ phiếu điện tử chưa hoàn tất bỏ phiếu do Hệ thống Đại hội đồng cổ đông bị ngắt kết nối hoặc bất kỳ lý do nào khác, thì kết quả biểu quyết vẫn ghi nhận đối với các vấn đề mà Cổ đông đã bỏ phiếu. Các vấn đề chưa bỏ phiếu sẽ ghi nhận là Cổ đông không có ý kiến với vấn đề đó. Cổ đông có thể liên hệ trực tiếp đến Công ty để được hỗ trợ bỏ phiếu bổ sung.</p> <p>9. Cách thức kiểm phiếu trực tuyến</p>



		<p>a. Việc kiểm phiếu sẽ được tiến hành Căn cứ trên số lượng phiếu mà Cổ đông và hoặc Người được ủy quyền dự họp đã biểu quyết bằng hình thức biểu quyết trực tuyến, bỏ phiếu điện tử và hoặc các hình thức điện tử khác. Ban kiểm phiếu chịu trách nhiệm về tính chính xác của việc kiểm phiếu này.</p> <p>b. Kết quả biểu quyết sẽ được xác định dựa trên kết quả biểu quyết điện tử của Cổ đông và kết quả bỏ phiếu từ xa hoặc theo hình thức khác (nếu có).</p> <p>10. Trường hợp Cổ đông kiến nghị vấn đề bổ sung vào chương trình họp hoặc đề cử, ứng cử ứng viên vào Hội đồng quản trị họp lệ sau thời gian gửi Thư mời họp, Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị vào chương trình họp hoặc danh sách ứng cử viên. Vấn đề kiến nghị đó sẽ được thông báo và thông qua tại Đại hội, cập nhật trên Hệ thống Đại hội đồng cổ đông và công bố thông tin theo quy định để Cổ đông thực hiện biểu quyết, bầu cử bổ sung. Thông báo kết quả kiểm phiếu</p>	
<p>19. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp</p>	<p>Trình tự, thủ tục họp DHDGD bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến được áp dụng theo quy định của pháp luật, đảm bảo đầy đủ các quyền lợi của cổ đông như hình thức họp trực tiếp. Hội đồng quản trị ban hành trình tự, thủ</p>	<p>Sửa đổi, Bổ sung Điều 6</p> <p>1. Bên cạnh việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông trực tiếp và/hoặc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến, tùy theo tình hình thực tế mà Hội đồng quản trị có thể tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến.</p>	<p>Bổ sung đề phù hợp với thực tiễn tổ chức Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông của công ty và quy định Điều 273 Nghị định 155/2020/NĐ-CP</p>

<p><b>với trực tuyến</b></p>	<p>tục hợp DHDCEĐ bằng hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến phù hợp với tình hình thực tế từng thời kỳ, đảm bảo phù hợp với lợi ích của cổ đông, quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.</p>	<p>2. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông</p> <p>a. Cổ đông có thể tham dự họp Đại hội đồng cổ đông trực tiếp tại địa điểm diễn ra đại hội hoặc tham dự họp thông qua hội nghị trực tuyến bằng các phương tiện công nghệ hiện đại. Việc đăng ký tham dự họp, ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông theo phương thức kết hợp này được thực hiện như sau:</p> <p>i) Đối với các Cổ đông tham dự họp cuộc họp trực tiếp: thực hiện theo quy định về việc họp theo hình thức hội nghị trực tiếp tại Quy chế này;</p> <p>ii) Đối với các Cổ đông tham dự họp qua hình thức trực tuyến: thực hiện theo quy định về việc họp theo hình thức trực tuyến tại Quy chế này.</p> <p>b. Hội đồng quản trị ban hành quy định hướng dẫn, Quy chế tổ chức họp Đại hội đề hướng dẫn chi tiết các vấn đề liên quan đến việc tổ chức họp.</p> <p>3. Điều kiện tiến hành</p> <p>Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo phương thức kết hợp này được tiến hành khi có tổng số Cổ đông/Người được ủy quyền của Cổ đông tham dự theo hình thức trực tiếp và trực tuyến đáp ứng tỷ lệ trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.</p> <p>4. Cách thức bỏ phiếu</p> <p>Cổ đông có thể thực hiện việc bỏ phiếu bằng hình thức</p> <p>(i) bỏ phiếu trực tiếp tại Đại hội,</p> <p>(ii) gửi phiếu biểu quyết về cho người triệu tập cuộc họp bằng đường bưu điện/email/fax,</p>	

			(iii) biểu quyết trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hay cách thực điện tử khác. 5. Cách thức kiểm phiếu a. Công ty sẽ áp dụng các công nghệ hiện đại để thực hiện việc kiểm phiếu của các Cổ đông. Việc kiểm phiếu sẽ được tính dựa trên (i) số lượng phiếu mà Cổ đông và/hoặc Người được ủy quyền của cổ đông thực hiện biểu quyết trực tuyến, bỏ phiếu điện tử và/hoặc các cách thức điện tử khác và (ii) số phiếu mà Cổ đông và/hoặc Người được ủy quyền của cổ đông biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp (được bỏ vào thùng phiếu); và (iii) số lượng Phiếu biểu quyết mà Cổ đông và/hoặc Người được ủy quyền của cổ đông gửi qua bưu điện, thư điện tử và fax. b. Ban kiểm phiếu sẽ thực hiện tổng hợp tổng số phiếu tán thành, không tán thành, không có ý kiến của cả ba cách thức trên theo từng nội dung chương trình họp.	
20.	<b>Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị</b>	Điểm b khoản 3.2 Điều 3 ...b. Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác;	Sửa đổi quy định tại Khoản 1 Điều 9 ...c. Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác nhưng chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại tối đa 05 công ty khác;	Sửa đổi theo khoản 3 Điều 275 Nghị định 155/2020/NĐ-CP
21.	<b>Đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị</b>	Không quy định	Điều 10. Đề cử, ứng cử thành viên HĐQT 1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ	Bổ sung cụ thể tỷ lệ số cổ phần nắm giữ tương ứng với quyền ứng cử/đề theo Khoản 5 Điều 115 LDN 2020.

		<p>Công ty, cụ thể như sau:</p> <p>a. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty được đề cử một (01) ứng cử viên;</p> <p>b. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 20% đến dưới 30% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty được đề cử tối đa hai (02) ứng cử viên;</p> <p>c. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty được đề cử tối đa ba (03) ứng cử viên;</p> <p>d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty được đề cử tối đa bốn (04) ứng cử viên;</p> <p>e. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 50% đến dưới 60% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty được đề cử tối đa năm (05) ứng cử viên;</p> <p>f. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 60% đến dưới 70% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty được đề cử tối đa sáu (06) ứng cử viên;</p> <p>g. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 70% đến 80% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty được đề cử tối đa bảy (07) ứng cử viên;</p> <p>h. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 80% đến dưới 90% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty được đề cử tối đa tám (08) ứng cử viên;</p>	

			<p>i. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 90% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty trở lên được đề cử tối đa chín (09) ứng cử viên hoặc toàn bộ số ứng cử viên nếu cơ cấu Hội đồng quản trị có nhiều hơn 9 thành viên.</p> <p>...</p> <p>3. Việc đề cử ứng cử của theo quy định tại khoản 1 và 2 nêu trên</p> <p>Người đề cử/ứng cử gửi hồ sơ đề cử ứng cử của mình đến Trụ sở chính của Công ty chậm nhất là (15) ngày trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông để xem xét. Hồ sơ bao gồm:</p> <p>a. Văn bản ứng cử/đề cử;</p> <p>b. Lý lịch của người được đề cử/ứng cử, bao gồm: Họ tên, ngày, tháng, năm sinh; Trình độ học vấn; Trình độ chuyên môn; Quá trình công tác; Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị hoặc đang ứng cử làm thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác; Quan hệ của ứng viên với các Người có liên quan; Quan hệ của ứng viên với các đối tác kinh doanh chính của Công ty; Những thông tin liên quan tới tình hình tài chính của ứng viên và những vấn đề khác có thể có ảnh hưởng tới nhiệm vụ và tính độc lập của ứng viên với tư cách là thành viên Hội đồng quản trị;</p> <p>c. Văn bản cam kết của ứng viên trong đó thể hiện: (i) ứng viên chấp nhận việc đề cử của Cổ Đông hoặc nhóm Cổ Đông; (ii) cam kết sẽ hành động, thực hiện công việc một cách trung thực, trung thành, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị;</p>

			(iii) cam kết về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được cung cấp.	
22.	Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị	Không quy định	<b>Bổ sung</b> thêm quy định tại Khoản 3 Điều 11 3. Cổ đông có quyền bầu cho chính mình nếu họ có tên trong danh sách ứng cử viên ghi trong phiếu bầu cử.	<b>Bổ sung</b> , phù hợp quy định của pháp luật hiện hành khoản 3 Điều 148 LDN 2020
23.	Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị	Không quy định	<b>Bổ sung</b> Khoản 4 Điều 12 Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo các quy định về công bố thông tin của pháp luật.	Theo quy định tại Thông tư 96/2020/TT-BTC
24.	Trình tự và thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị	Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.	Khoản 1 Điều 16 1. Số lượng cuộc họp tối thiểu theo tháng/quý/năm Hội đồng quản trị họp ít nhất mỗi quý một lần và có thể họp bất thường để thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp hoặc có thể thông qua quyết định bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.	Theo quy định tại Điều 157 Luật doanh nghiệp và theo tình hình thực tế tại Công ty
25.	Trình tự và thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị	Điểm c khoản 3.4 Điều 3  - Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 02 ngày làm việc trước ngày họp nếu Điều lệ công ty không có quy định khác. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông	Điểm a Khoản 5 Điều 16 a. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 01 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.	Sửa đổi theo khoản 6 Điều 157 Luật doanh nghiệp

		báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.		
26.	<b>Lấy ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản</b>	Không quy định	<p>Bổ sung Khoản 6 Điều 16</p> <p>6. Khi cần thiết, Chủ tịch HĐQT có thể lấy ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản đề thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền theo thủ tục sau:</p> <p>a. Gửi Phiếu lấy ý kiến kèm theo các tài liệu liên quan;</p> <p>b. Các thành viên HĐQT biểu quyết theo yêu cầu của Chủ tịch HĐQT và gửi lại phiếu lấy ý kiến đã được trả lời theo thời hạn ghi trong Phiếu lấy ý kiến;</p> <p>c. Chủ tịch HĐQT cử ra Ban kiểm phiếu để kiểm tra kết quả biểu quyết của thành viên HĐQT và lập Biên bản kiểm phiếu;</p> <p>d. Căn cứ vào kết quả kiểm phiếu, Chủ tịch HĐQT thay mặt HĐQT ký ban hành Nghị quyết của HĐQT về các vấn đề đã được các thành viên HĐQT thông qua.</p>	<p>Bổ sung cụ thể căn cứ vào tình hình thực tế tại Công ty và phù hợp với quy định tại Luật Doanh nghiệp</p>
27.	<b>Cách thức biểu quyết</b>	Không quy định	<p>Bổ sung thêm quy định tại Khoản 1, 2 Điều 18</p> <p>1. Hội đồng quản trị thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.</p> <p>2. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền (nếu có) tham dự cuộc họp Hội đồng quản trị có một</p>	<p>Bổ sung để phù hợp với hoạt động, tổ chức của công ty và phù hợp với quy định tại Luật Doanh nghiệp</p>

			(01) phiếu biểu quyết.	
28.	Cách thức thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị	Không quy định	Bổ sung thêm quy định tại Khoản 2 Điều 19 2. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như được thông qua tại cuộc họp	Bổ sung để phù hợp với hoạt động, tổ chức của công ty và phù hợp với quy định tại Luật Doanh nghiệp
29.	Việc ủy quyền cho người khác dự họp của thành viên Hội đồng quản trị	Không quy định	Bổ sung thêm quy định tại Khoản 2 Điều 20 2. Việc ủy quyền phải được lập thành văn bản và thông báo trước cho Hội đồng quản trị để phê duyệt trước khi khai mạc cuộc họp. Người được ủy quyền của thành viên Hội đồng quản trị phải xuất trình giấy ủy quyền và giấy tờ pháp lý khác của cá nhân khi tham gia họp Hội đồng quản trị.	Bổ sung để phù hợp với hoạt động, tổ chức của công ty và phù hợp với quy định tại Luật Doanh nghiệp
30.	Nhiệm kỳ, tiêu chuẩn và điều kiện của Tổng Giám đốc	Không quy định	Điểm c Khoản 1 Điều 30 c. Tổng Giám Đốc phải đáp ứng các điều kiện và tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật, cụ thể: i. Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp; ii. Không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp, Kiểm soát viên của công ty và công ty mẹ; người đại diện phần vốn nhà nước; người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại công ty và công ty mẹ; iii. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh của công ty.	Sửa đổi theo khoản 5 điều 162 luật doanh nghiệp
31.	Ứng cử, đề cử,	Không quy định	Khoản 2 Điều 30	Bổ sung phù hợp quy định

	miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng Giám đốc		Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bỏ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế.	của Luật
32.	Bổ nhiệm, ký hợp đồng lao động với Tổng Giám đốc	Không quy định	Khoản 3 Điều 30 Hội đồng quản trị bỏ nhiệm Tổng Giám đốc bằng văn bản nghị quyết Hội đồng quản trị.	Bổ sung phù hợp quy định của Luật
33.	Miễn nhiệm, chấm dứt hợp đồng lao động với Tổng Giám đốc	Không quy định	Khoản 4 Điều 30 a. Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ thay mặt Hội đồng quản trị ký kết hợp đồng lao động của Tổng Giám Đốc. b. Thủ lao, tiền lương, lợi ích và các điều khoản khác sẽ do Chủ tịch Hội đồng quản trị quyết định và được thể hiện trong hợp đồng lao động đối với Tổng giám đốc. c. Công ty tiến hành chấm dứt hợp đồng lao động với Tổng Giám đốc sau khi Hội đồng quản trị ban hành nghị quyết miễn nhiệm hoặc bãi nhiệm Tổng giám đốc. Việc chấm dứt hợp đồng lao động với Tổng Giám đốc phải bảo đảm tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ, Quy chế này và các quy định khác của Công ty.	Theo quy định tại Điều 163 Luật doanh nghiệp và phù hợp với tình hình thực tế tại Công ty.
34.	Tiền lương và lợi ích khác của Tổng Giám đốc	Không quy định	Khoản 6 Điều 30 a. Công ty có quyền trả lương, thưởng cho Tổng giám đốc và người quản lý khác theo kết quả và hiệu quả kinh doanh. b. Giám đốc hoặc Tổng giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Giám đốc hoặc Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.	Bổ sung theo Điều 163 luật doanh nghiệp

			<p>c. Tiền lương của Tổng giám đốc và người quản lý khác được tính vào chi phí kinh doanh của công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.</p>	
--	--	--	--	--

Số: 11/2022/TTr-HĐQT/TVC

Hà Nội, ngày 04 tháng 06 năm 2022

**TỜ TRÌNH**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**

V/v Sửa đổi Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty

**Kính gửi: Các Quý Cổ đông Công ty Cổ phần Tập đoàn Quản lý tài sản Trí Việt**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Thông tư 116/2020/TT-BTC hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định 155/2020/NĐ-CP hướng dẫn Luật Chứng khoán do Bộ Tài chính ban hành;
- Căn cứ Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn Quản lý tài sản Trí Việt được Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2021 thông qua ngày 28/04/2021.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn Quản lý tài sản Trí Việt (Công ty) kính trình Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) phê duyệt việc sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty (“Quy chế hoạt động HĐQT dự thảo”) để phù hợp với các quy định mới tại Luật Doanh nghiệp 2020, mẫu Quy chế hoạt động của hội đồng quản trị ban hành kèm theo Thông tư 116/2020/TT-BTC và thực tế hoạt động của Công ty với các nội dung chính như sau:

❖ **Nguyên tắc áp dụng:**

- Quy chế hoạt động HĐQT dự thảo được xây dựng, sửa đổi và bổ sung dựa trên Quy chế mẫu ban hành kèm theo Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 (“Quy chế hoạt động HĐQT mẫu”).
- Kế thừa một số điểm đặc thù của Quy chế hoạt động HĐQT hiện hành để phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh thực tế tại Công ty Cổ phần Tập đoàn Quản lý tài sản Trí Việt.

❖ **Nội dung chính của Quy chế được sửa đổi, bổ sung**

- Các nội dung chính của Quy chế hoạt động của HĐQT được sửa đổi, bổ sung được quy định chi tiết tại Phụ lục 3 đính kèm theo Tờ trình này.

**Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua:**



1. Thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị sửa đổi, bổ sung. Quy chế mới có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành và thay thế cho Quy chế hiện hành.
2. Giao Chủ tịch hội đồng quản trị - Người đại diện theo pháp luật của Công ty chủ động hoàn thiện, ký ban hành Quy chế hoạt động HĐQT mới theo quy định. Quy chế hoạt động HĐQT mới sau khi được ban hành sẽ được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty tại đường dẫn: <http://tcorp.vn/danh-muc-qhcd/cong-bo-thong-tin/>.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên xem xét, thông qua./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT, Ban TGD;
- Lưu PC.



**Phạm Thanh Tùng**





### PHỤ LỤC III.

## TÓM TẮT NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG DỰ THẢO QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ MỚI SO VỚI QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ HIỆN HÀNH

(Ban hành theo Tờ trình số 11/2022/TT-HDQT/TVC v/v sửa đổi Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty)

- 1. Căn cứ sửa đổi Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị (HDQT):**
  - Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;
  - Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14;
  - Nghị định số 155/2020/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
  - Quy chế mẫu áp dụng đối với công ty đại chúng được quy định tại Phụ lục III ban hành kèm Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng.
- 2. Nguyên tắc sửa đổi bổ sung:**
  - Đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật hiện hành;
  - Các nội dung thay đổi được trình bày cụ thể tại Mục 3 Bảng tóm tắt này và không bao gồm các sửa đổi về chính tả, kết cấu điều khoản hoặc câu chữ để đảm bảo tính logic và không làm thay đổi ý nghĩa, nội dung của Dự thảo so với Quy chế hiện hành.
- 3. Nội dung thay đổi:**

Điều khoản đề xuất sửa	Nội dung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị hiện hành của Công ty	Nội dung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị đề xuất sửa đổi	Căn cứ sửa đổi, bổ sung
Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị	Điều 6 Không quy định	<b>Bổ sung nội dung tại điểm c khoản 1 Điều 6</b> 1. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây: ...c) Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công	Bổ sung theo quy định tại Điều 275 ND 155/2020 Nghị định 155/2020/NĐ-CP hướng dẫn Luật Chứng khoán



		ty khác nhưng chi được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại tối đa 05 công ty khác;	
<b>Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</b>	<b>Điều 11</b> Không quy định	<b>Bổ sung điểm q, r, s Điều 11</b> q. Xây dựng trình tự, thủ tục đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị; Ban hành các quy định về trình tự, thủ tục lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ quản lý và quy trình thủ tục phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị với Ban Tổng Giám đốc; Xây dựng, ban hành cơ chế đánh giá hoạt động, khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác; r. Thiết lập các bộ phận hoặc cử người thực hiện kiểm toán nội bộ và kiểm soát rủi ro; s. Giải quyết xung đột trong Công ty: Thực hiện ngăn ngừa và giải quyết những xung đột có thể phát sinh giữa các cổ đông và Công ty. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm cán bộ để triển khai các hệ thống cần thiết hoặc thành lập bộ phận chuyên trách để giải quyết xung đột trong Công ty hoặc phục vụ cho mục đích này.	Phù hợp với cơ cấu tổ chức và Điều lệ của Công ty tại thời điểm hiện tại
<b>Các tiêu ban giúp việc Hội đồng quản trị</b>		<b>Khoản 1 Điều 14</b> <b>Lược bỏ nội dung</b> “... Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành	Phù hợp với cơ cấu tổ chức và Điều lệ của Công ty tại thời điểm

		viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị...”	hiện tại
<b>Cuộc họp Hội đồng quản trị</b>	<b>Điều 15</b>	...7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.” ...9. Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ công ty	Phù hợp với cơ cấu tổ chức và Điều lệ của Công ty tại thời điểm hiện tại
	<b>Điều 15</b> Không quy định	<b>Bổ sung khoản 12 Điều 15</b> 12. Hợp trực tuyến hoặc các hình thức khác a) Một cuộc họp của HĐQT có thể tổ chức theo hình thức nghị sự giữa các thành viên của HĐQT mà tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể: (i) Nghe từng thành viên khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp. (ii) Nếu muốn, người đó có thể phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.	Phù hợp với cơ cấu tổ chức và Điều lệ của Công ty tại thời điểm hiện tại



		<p>Việc trao đổi giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp, qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc là kết hợp tất cả những phương thức đó. Mỗi thành viên HDQT tham gia họp trong một cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Một cuộc họp được tổ chức theo quy định nêu trên được coi là diễn ra tại địa điểm mà nhóm thành viên HDQT đồng nhất tập họp lại, hoặc nếu không có một nhóm như vậy thì địa điểm mà Chủ tọa cuộc họp hiện diện sẽ được coi là địa điểm tổ chức cuộc họp.</p> <p>b) Các Nghị quyết được thông qua trong một cuộc họp trực tuyến và các hình thức khác được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức sẽ có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng biên bản có chữ ký của tất cả các thành viên HDQT tham dự cuộc họp đó.”</p>	
--	--	--	--

Số: 12/2022/TTr-HĐQT/TVC

Hà Nội, ngày 27 tháng 06 năm 2022

## **TỜ TRÌNH**

**V/v: Miễn nhiệm, bãi nhiệm và bầu bổ sung  
thành viên Hội đồng quản trị, thành viên HĐQT độc lập nhiệm kỳ 2022-2027**

**Kính gửi: Các Quý Cổ đông Công ty Cổ phần Tập đoàn Quản lý tài sản Trí Việt**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Tập đoàn Quản lý tài sản Trí Việt;
- Căn cứ Đơn xin từ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của ông Nguyễn Tiến Sơn ngày 06/05/2022;
- Căn cứ Đơn xin từ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của ông Đỗ Thanh Hà ngày 27/06/2022;
- Căn cứ vào tình hình hoạt động của các Thành viên Hội đồng quản trị;
- Căn cứ Thông báo về việc ứng cử, đề cử nhân sự tham gia danh sách bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022-2027 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Quản lý tài sản Trí Việt;
- Căn cứ Nghị quyết Hội đồng quản trị số 10/2022/NQ-HĐQT/TVC thông qua kết quả ứng cử, đề cử của cổ đông, nhóm cổ đông và việc đề cử Thành viên Hội đồng quản trị.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn Quản lý tài sản Trí Việt kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) xem xét và biểu quyết thông qua các nội dung miễn nhiệm, bãi nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị như sau:

### **I. Đối với Hội đồng quản trị:**

1. Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua việc miễn nhiệm, bãi nhiệm chức danh Thành viên Hội đồng quản trị đối với các cá nhân sau:
  - Ông Nguyễn Tiến Sơn, Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2018-2023 do ông Sơn đã có Đơn xin từ nhiệm ngày 06/05/2022 vì lý do sức khỏe.
  - Ông Đỗ Đức Nam, Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021-2025 do không đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 155 Luật Doanh nghiệp 2020 và Điều 25 Điều lệ Công ty.
  - Ông Đỗ Thanh Hà, Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2020 – 2024 do ông Hà đã có Đơn xin từ nhiệm ngày 27/06/2022 vì lý do cá nhân.
  - Ông Nguyễn Phi Khanh, Thành viên Hội đồng quản trị độc lập nhiệm kỳ 2021-2025 có đơn xin từ nhiệm, tuy nhiên thông tin trong Đơn xin từ nhiệm không đúng với các thông tin thực



*Handwritten signature*

tế và quy định hiện hành. Vì vậy, Hội đồng quản trị không chấp thuận việc đệ trình Đơn xin từ nhiệm nêu trên.

Ngoài ra, trong 06 tháng liên tục ông Nguyễn Phi Khanh đã không tham gia các hoạt động của HĐQT theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Vì vậy, Hội đồng quản trị kính trình ĐHĐCĐ xem xét bãi nhiệm chức danh thành viên HĐQT độc lập của ông Nguyễn Phi Khanh theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 160 Luật doanh nghiệp.

2. Trên cơ sở Đại hội đồng cổ đông thông qua việc miễn nhiệm, bãi nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị đối với ông Nguyễn Tiến Sơn, ông Nguyễn Phi Khanh, ông Đỗ Đức Nam và ông Đỗ Thanh Hà nêu trên. Hội đồng quản trị kính trình Đại hội thông qua việc bầu bổ sung 01 (một) thành viên Hội đồng quản trị độc lập để đảm bảo số lượng thành viên và cơ cấu quản trị của Hội đồng quản trị Công ty.

## II. Bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị độc lập

Căn cứ Thông báo ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị độc lập và kết quả đề cử, ứng cử của cổ đông, nhóm cổ đông; căn cứ vào năng lực, phẩm chất, uy tín và điều kiện có thể hoàn thành chức trách nhiệm vụ thành viên Hội đồng quản trị độc lập nếu được bầu của các nhân sự; đối chiếu với tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị độc lập theo quy định của Điều lệ và quy định của pháp luật, Hội đồng quản trị đề nghị Đại hội đồng cổ đông tiến hành bầu thành viên Hội đồng quản trị độc lập theo danh sách các ứng viên dưới đây:

STT	Tên thành viên	Chức danh	Nhiệm kỳ
1.	Nguyễn Thị Đình Hương	Thành viên HĐQT độc lập	2022 - 2027

(Sơ yếu lý lịch, bản công khai lợi ích liên quan, bảng kê khai người liên quan của các ứng viên được đính kèm tờ trình này).

Trân trọng kính trình./.

### Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, UBKT, Ban TGD;
- Lưu HC, PC, VP.HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



Phạm Thanh Tùng